

TRỊNH QUỲNH ĐÔNG NGHI (Chủ biên)
LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG

CÙNG BẠN TỰ TIN **NÓI**
TIẾNG VIỆT

Sách dùng cho người nước ngoài



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI



Trịnh Quỳnh Đông Nghi

Sinh năm: 1988

Giảng viên Trường Đại học
Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Lĩnh vực nghiên cứu:

- *Việt ngữ*
- *Dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ*



Lê Thị Hoài Thương

Sinh năm: 1989

Giảng viên Trường Đại học
Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

Lĩnh vực nghiên cứu:

- *Nghệ thuật thị giác*

TRINH QUỲNH ĐÔNG NGHI (Chủ biên)
LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG

CÙNG BẠN TỰ TIN

NÓI TIẾNG VIỆT

Sách dùng cho người nước ngoài



Với tất cả sự chắt chiu từ tác giả

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Bản quyền của cuốn sách này thuộc về nhóm tác giả và đã được bảo hộ. Mọi hình thức sao chép và số hoá toàn bộ hoặc một phần của cuốn sách này chưa được sự cho phép bằng văn bản của nhóm tác giả là vi phạm tác quyền theo quy định của pháp luật.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	5
Những thông tin cần thiết về kỹ năng Nói	7
Vị trí của kỹ năng Nói	8
Tại sao bạn nói chưa tốt?	10
Một số “bí quyết” để rèn luyện kỹ năng Nói	13
Thông tin về phần thi kỹ năng Nói trong kì thi đánh giá năng lực Tiếng Việt cho người nước ngoài	18
Hướng dẫn tự luyện kỹ năng Nói	49
Rèn kỹ năng tương tác xã hội	50
Rèn kỹ năng phát triển chủ đề	102
Rèn kỹ năng tranh biện	140



LỜI NÓI ĐẦU

Xu hướng dạy học ngoại ngữ hiện đại được xây dựng trên nền tảng các phương pháp giáo dục tích cực với định hướng rèn luyện các kỹ năng giúp người học tự tin giao tiếp cũng như đạt kết quả cao trong kì thi đánh giá năng lực. Từ thực tế đó, chúng tôi biên soạn cuốn sách này như một cẩm nang cung cấp cho người học tiếng Việt những thông tin cần thiết và các dạng bài tự luyện để hình thành kỹ năng Nói – 1 mảnh ghép quan trọng nhằm hoàn thiện kỹ năng giao tiếp tiếng Việt cho người nước ngoài.

Cuốn sách được cấu trúc thành 2 phần chính:

Phần 1. Những thông tin cần thiết trang bị cho người học tiếng Việt những hiểu biết quan trọng để tự tin bắt đầu hành trình tự luyện kỹ năng nói. Nếu bạn muốn thi lấy chứng chỉ, thì phần thông tin này có ý nghĩa định hướng quá trình học tiếng Việt theo khuôn khổ của kì thi đánh giá năng lực Tiếng Việt cấp Quốc gia hiện hành.

Phần 2. Câu hỏi và bài tập luyện kỹ năng Nói được thiết kế thành 3 phần: (1) *Tương tác xã hội*; (2) *Phát triển chủ đề*; (3) *Tranh biện* giúp người học thử sức rèn luyện và hình thành kỹ năng Nói qua từng cấp độ khác nhau.

Bên cạnh những thông tin được phân tích tường tận, các dạng bài tự luyện tích hợp nhiều nội dung kiến

thức thì phần hướng dẫn luyện tập của cuốn sách cũng dẫn dắt người học đến với những kỹ thuật tư duy hiện đại và hiệu quả như công não (brainstorming), sơ đồ tư duy (mindmap), thủ pháp so sánh... nhằm giúp người nước ngoài hình thành năng lực tiếng Việt theo chiều sâu.

Với vai trò là một cẩm nang tự học, tác giả hi vọng cuốn sách này có thể đồng hành với người nước ngoài trên hành trình học tiếng Việt, giảm bớt những khó khăn, lúng túng của người nước ngoài khi tiếp cận một ngôn ngữ mới đồng thời từng bước nâng cao năng lực giao tiếp, đạt chuẩn năng lực tiếng Việt mà người học mong muốn.

Tác giả trân quý tình cảm và sự khích lệ bền bỉ của tất cả tri âm và cộng sự trong suốt thời gian soạn thảo cuốn sách này.

Chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp của quý độc giả để có thể hoàn thiện và giúp cuốn sách ngày càng trở nên có ích hơn.

Lời từ tác giả, mùa hè năm 2023



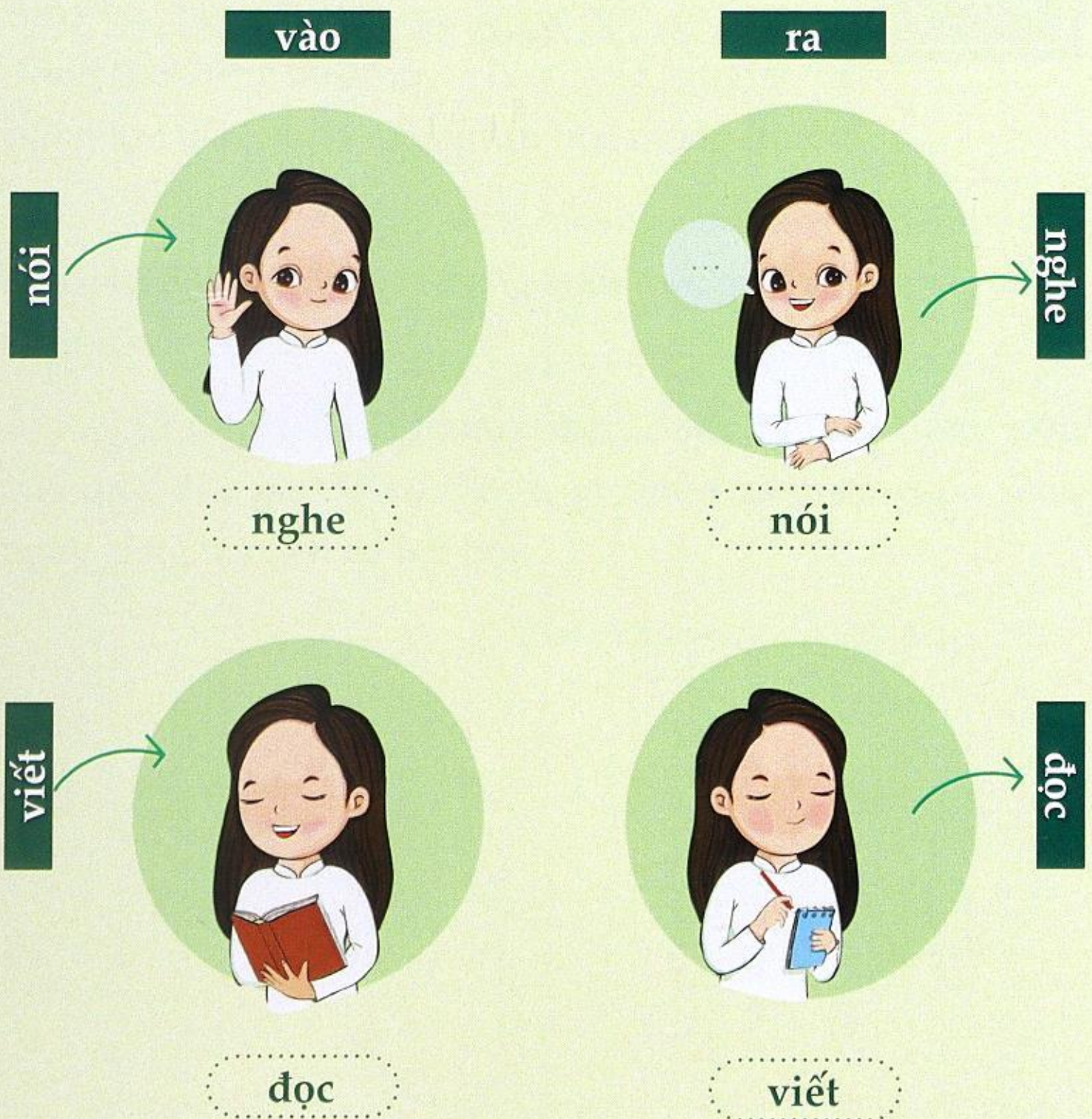
NHỮNG THÔNG TIN CẦN THIẾT VỀ KĨ NĂNG NÓI

*Nếu bạn muốn luyện nói tiếng Việt,
đây là thông tin dành cho bạn*

Vị trí của kỹ năng Nói

Khi chúng ta học một ngôn ngữ, bốn kỹ năng mà chúng ta cần rèn luyện để giao tiếp hiệu quả là:

nghe – nói – đọc – viết.



Bốn kĩ năng ngôn ngữ có liên quan với nhau theo hai cách:

hướng giao tiếp (vào hoặc ra)
phương thức giao tiếp (nói hoặc viết)

Đầu vào còn được gọi là “tiếp nhận” và đầu ra được gọi là “tạo lập”. Trong giao tiếp, mỗi người sẽ luân phiên đóng vai trò “phát tin” và “nhận tin”. Các kĩ năng nêu trên cũng không hoạt động riêng lẻ mà được phối hợp nhuần nhuyễn trong quá trình một người tham gia giao tiếp. Chẳng hạn, muốn trả lời – nói thì trước tiên phải chú ý lắng nghe.

Một số nhà ngôn ngữ học từng đánh giá nói là một trong những kĩ năng quan trọng nhất khi học một ngoại ngữ. Quan điểm này xuất phát từ tính phản xạ của người nói trong từng tình huống giao tiếp. Hiểu theo cách khác, chính kĩ năng nói giúp ngôn ngữ hiện thực hoá chức năng giao tiếp, qua đó, người học ngoại ngữ bộc lộ năng lực tiếng của mình. Hơn thế nữa, kĩ năng nói cũng góp phần củng cố thêm kĩ năng nghe, giúp tăng cường vốn từ và luyện tập các kĩ năng có liên quan.



Tại sao bạn nói chưa tốt?

Chúng ta có thể có vốn từ phong phú, kiến thức ngữ pháp vững vàng nhưng không có nghĩa là chúng ta sẽ giao tiếp tốt. Để có thể nói tiếng Việt lưu loát phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như kỹ năng phân xạ ngôn ngữ, khả năng lên ý tưởng, cách phát âm, phối hợp các yếu tố phi ngôn ngữ... Dưới đây là một số lí do khiến người nước ngoài rụt rè trước các tình huống giao tiếp tiếng Việt, cùng tìm hiểu xem mình vướng mắc chỗ nào để khắc phục nhé.

Ngại nói, thiếu tự tin

Đây là lí do phổ biến khiến chúng ta nói kém dù là bản ngữ hay ngoại ngữ. Tâm lí sợ sai, ngại ngừng khi phải giao tiếp với người khác khiến bạn bối rối, ngập ngừng, không diễn đạt được lời nói.

Để nói tiếng Việt trôi chảy, bản thân bạn phải vượt qua bóng mây tâm lí này. Người nước ngoài nào mới học tiếng Việt cũng sẽ phát âm chưa chuẩn. Điều quan trọng là bạn phát hiện được lỗi sai để chỉnh sửa cho đúng. Bí kíp để nói tiếng Việt đúng, trước hết phải bắt đầu bằng việc bạn tự tin nói và kiên trì khắc phục lỗi sai của mình khi nói.

Phát âm sai

Phát âm là một trong những yếu tố ảnh hưởng rất nhiều tới khả năng giao tiếp của bất kì ngôn ngữ nào. Phát âm sai khiến bạn không hiểu người khác nói gì và người khác cũng không nhận biết được nội dung mà bạn muốn truyền đạt. Đối với người nước ngoài học tiếng Việt thì việc

phát âm phân biệt các vần và ghép thanh điệu cho đúng cao độ là điều vô cùng khó khăn. Chính vì vậy, khi luyện nói tiếng Việt, bạn cần chú trọng học phát âm chuẩn xác từng từ ngữ bằng cách nghe nhiều, lặp lại cách phát âm của người bản xứ. Việc phát âm nên bắt đầu từ từng âm riêng lẻ, ghép các vần, các tiếng đơn giản đến phức tạp, đặc biệt chú trọng phân biệt các tiếng có cách phát âm gần giống nhau.

Không có môi trường thực hành giao tiếp

Nếu chỉ học tiếng Việt tại lớp hoặc tự học qua tài liệu mà không thực hành giao tiếp trong môi trường thực tế thì người nước ngoài không thể hình thành được phản xạ giao tiếp bằng tiếng Việt. Việc không thực hành giao tiếp thường xuyên cũng là nguyên nhân khiến chúng ta thêm rụt rè, né tránh mỗi khi cần phải giao tiếp tiếng Việt.

Tình trạng này càng nghiêm trọng với những bạn lưu học sinh sang Việt Nam theo nhóm hoặc có số lượng lớn, họ chú trọng giao tiếp bằng bản ngữ, dịch cho nhau khi không hiểu khiến phản xạ nghe – nói tiếng Việt đều rất kém.

Nếu bạn học tiếng Việt ở Việt Nam thì chỉ cần bước ra khỏi cửa là đã có ngay môi trường để thực hành ngôn ngữ, đừng ngại, mọi người đều sẵn sàng giúp bạn nói tiếng Việt tốt hơn.

Quá chú trọng đến các câu mẫu

Ngữ pháp tiếng Việt luôn là vấn đề “phong ba bão táp” với người học tiếng Việt, không ngoại trừ người bản ngữ. Chính vì thế, người nước ngoài luôn ái ngại mắc lỗi

ngữ pháp khi giao tiếp mà rập khuôn sử dụng các câu mẫu. Điều này khiến cho câu hỏi và trả lời của họ trở nên sáo rỗng quá mức.

Thực tế thì với đặc trưng loại hình ngôn ngữ đơn lập, ngữ pháp tiếng Việt thực hành không quá khắt khe trong giao tiếp hằng ngày, người Việt khi nói năng cũng không quá đặt nặng vấn đề ngữ pháp. Bạn có thể sai ngữ pháp một chút nhưng phát âm đúng, nói rõ ràng, từ tốn thì người nghe vẫn hoàn toàn có thể hiểu những gì bạn nói.

Điều khó khăn nhất là tất cả những rào cản nói trên chỉ có thể được khắc phục bởi chính bản thân bạn chứ không phải là ai khác. Vậy nên, để có kỹ năng nói tốt, **hãy hít một hơi thật sâu và bắt đầu nói ngay thôi nào.**



Một số “bí quyết” để rèn luyện kỹ năng Nói

Ngoài những phương pháp học ngoại ngữ nói chung hay tiếng Việt nói riêng mà bạn tìm đâu cũng thấy trên các diễn đàn và fanpage, chúng tôi muốn chia sẻ với bạn một số bí quyết để cải thiện kỹ năng nói của mình một cách bài bản và hiệu quả.

**Khi luyện nói:
HÃY ĐỌC THÀNH TIẾNG VÀ GHI ÂM LẠI**

Bạn đừng vội vàng bắt đầu với những bài đọc dài, hãy khởi động kỹ năng nói của mình bằng cách luyện đọc từng âm, sau đó là phần vần. Những cặp vần như “*an – ang*”, “*ân – ăn – uân – oăn – uâng – oăng*” hay “*uyên*” – “*yên*” – “*iên*”... chắc hẳn sẽ khiến bạn khá mỏi miệng khi luyện tập. Tiếp theo bạn hãy ghép thanh điệu tạo tiếng: “*ma – mà – má – mả – mạ*”, “*phổ biến – phổ biến*”...

Sau khi luyện từng từ thì hãy chuyển sang ghép từ thành câu hoàn chỉnh.

Kết hợp với việc tự đọc thành tiếng, bạn nên ghi âm phần mình đọc để nghe lại.

Khi đã phát âm đúng, bạn phối hợp luyện tập cách nhấn nhá, lên giọng, hạ giọng để có ngữ điệu tự nhiên.

Ở giai đoạn này, bạn có thể tập luyện bằng những

video clip trên các nền tảng mạng xã hội như YouTube, TikTok... Hãy nghe các đoạn thoại của người Việt rồi bắt chước ngữ điệu bằng cách nhại giọng điệu của tác giả hoặc nhân vật trong đó. Đây là phương pháp luyện nói theo kỹ thuật “Shadowing” khá hữu ích với mọi người học ngoại ngữ.

Việc luyện tập phải thật đều đặn, kiên trì thì bạn mới nhận thấy hiệu quả. Lợi ích trước tiên giúp bạn chuẩn hoá phát âm, sau đó là nói trôi chảy và hay hơn, khi nói có ngữ điệu nhịp nhàng, tự nhiên.

HÃY NGHE THẬT NHIỀU

Khi bạn nghe nhiều, bạn không chỉ rèn luyện kỹ năng nghe mà còn giúp kỹ năng nói của bạn được cải thiện, từ phát âm, đến các phản xạ hồi đáp. Ngày nay, việc luyện nghe khá thuận lợi, bạn hãy bắt đầu bằng các bài nghe trong giáo trình, tiếp đó là các bản tin trên ti vi, các kênh radio. Khi vốn từ đã phong phú và khả năng nghe nâng lên tốc độ cao hơn, bạn hãy xem phim và nghe lời thoại trực tiếp (không thuyết minh hoặc phụ đề), nghe nhạc Việt, xem và nghe video clip nhiều chủ đề và thể loại khác nhau trên các nền tảng mạng xã hội.

Khi nghe, bạn đồng thời thực hiện kỹ thuật nhại lại giúp bạn cải thiện cách sử dụng các cấu trúc câu thông dụng trong giao tiếp và cách kết hợp ngữ điệu khi nói sao cho giống người bản ngữ nhất.

Hãy triển khai mọi chủ đề bằng SƠ ĐỒ TƯ DUY

Trước khi nói, bạn cần có vốn từ. Bạn hãy quên việc ghi chép từ mới theo cách truyền thống hoặc các bộ thẻ rườm rà đi. Hãy học từ theo những liên kết quan hệ của từng chủ đề. Việc này giúp bạn phát triển vốn từ một cách hiệu quả.

Một sơ đồ tư duy có thể được chia thành hai phần chính là:

- (1) Các ý tưởng và ví dụ,
- (2) Từ vựng (các phần của lời nói).

Bạn hãy chọn một chủ đề bất kì sau đó nghĩ về những điều liên quan đến chủ đề đó: các từ ngữ mô tả chủ đề, mặt tích cực và tiêu cực, những mối quan hệ xoay quanh chủ đề bạn chọn. Bạn có thể đặt những câu hỏi quen thuộc “...là gì?”, “Biểu hiện...”, “Tại sao...?”, “Nhưng biến đổi...?”, “Ưu điểm...?”, “Nhược điểm...?”, “Giải pháp...?”

Việc trả lời các câu hỏi gợi ý, ghi chú bằng các từ khoá và các cụm từ có chức năng làm rõ, bạn có thể hoàn thành ý tưởng trả lời trên sơ đồ thành phẩm. Từ sơ đồ tư duy đó, bạn không chỉ học từ vựng mà có thể sử dụng để diễn tả những ý tưởng của bản thân.

Bất kì một người nào cũng sẽ bị lệ thuộc vào văn bản, dù là do chính mình soạn thảo, điều đó làm cho ngôn ngữ nói trở nên khuôn sáo. Vậy nên, nếu bạn muốn đạt được

các bậc cao trong yêu cầu về kỹ năng Nói thì hãy làm quen với cách học ngoại ngữ bằng Mindmap. Sơ đồ tư duy giúp các ý tưởng của bạn được liên kết thành hệ thống, tránh việc trình bày xa đề, lạc đề nhưng cũng không phải là đoạn văn bản hoàn chỉnh. Dựa vào sơ đồ tư duy, khi bạn trình bày, không chỉ nội dung được triển khai hợp lý, các quan điểm, lập luận chặt chẽ mà toàn bộ sẽ được chuyển tải một cách mạch lạc với ngữ điệu tự nhiên.



Nếu bạn muốn luyện thi tiếng Việt, dưới đây là tất tần tạt những gì bạn cần biết về bài thi Nói trong kì thi đánh giá năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Thông tin về phần thi kỹ năng Nói trong kì thi đánh giá năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài

Kì thi đánh giá năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài do một số trường đại học, cao đẳng được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tổ chức thi nhằm cấp Chứng chỉ Năng lực Tiếng Việt. Quy chế thi đánh giá năng lực Tiếng Việt theo Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài được Bộ GD&ĐT ban hành năm 2021 (xem thêm Thông tư 27/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực Tiếng Việt theo Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài).

Theo Quy chế này, chứng chỉ tiếng Việt được cấp cho người dự thi đạt yêu cầu tương ứng từ bậc 1 đến bậc 6 của Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

Khung năng lực này gồm 6 bậc:

Bậc 1: Hiểu và sử dụng được các dạng câu quen thuộc. Biết giao tiếp cơ bản như chào hỏi, giới thiệu bản thân... có thể nghe và hiểu những câu cơ bản khi người đối thoại nói chậm.

Bậc 2: Đạt được các yêu cầu bậc 1, mô tả được những vấn đề cơ bản xảy ra xung quanh như đi mua hàng, hỏi đường, việc làm,...

Bậc 3: Đạt được yêu cầu bậc 2. Hiểu được ý chính của các bài phát biểu về các chủ đề như trường học, giải trí, công việc, bệnh viện... xử lý được 80% các tình huống xảy ra bằng tiếng Việt. Có thể kể chuyện và trình bày được những mong muốn, kinh nghiệm một cách cơ bản.

Bậc 4: Đạt được yêu cầu bậc 3. Hiểu được ý chính của các văn bản phức tạp với các chủ đề khác nhau, đặc biệt là các lĩnh vực chuyên môn của bản thân. Giao tiếp trôi chảy, tự nhiên như người Việt. Viết văn bản rõ ràng, chi tiết với nhiều chủ đề. Giải thích và nêu lý do, ưu – nhược điểm của các vấn đề.

Bậc 5: Đạt được yêu cầu bậc 4. Có khả năng đọc hiểu các văn bản dài. Phản xạ ngôn ngữ khi giao tiếp nhanh, không gặp khó khăn khi tìm từ để diễn đạt. Sử dụng hiệu quả ngôn ngữ để phục vụ cho các mối quan hệ xã hội, học thuật và chuyên môn. Có khả năng tổ chức văn bản, sử dụng tốt từ ngữ nối câu và các công cụ liên kết trong văn bản.

Bậc 6: Đạt được yêu cầu bậc 5. Nói và viết một cách rõ ràng, rành mạch. Có khả năng tóm tắt lại nội dung thông tin, sắp xếp và trình bày lại 1 cách logic. Phân biệt được những khác biệt về ngữ nghĩa các câu.

Chứng chỉ Năng lực tiếng Việt (với yêu cầu cụ thể về bậc cần đạt) là một trong những điều kiện xét tuyển người nước ngoài vào học các trường đại học tại Việt Nam. Bên cạnh đó, chứng chỉ Năng lực tiếng Việt cũng là một trong những điều kiện để người nước ngoài ứng tuyển vào các tập đoàn, doanh nghiệp tại Việt Nam.

Trong những năm gần đây, nhu cầu học tiếng Việt của người nước ngoài ngày càng tăng, do đó kì thi đánh giá năng lực Tiếng Việt cũng nhận được sự quan tâm nhiều hơn trước.



Các yêu cầu về kỹ năng Nói trong Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài

Ngày 01/9/2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Thông tư số: 17/2015/TT-BGDĐT quy định Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài dùng để làm căn cứ thống nhất đánh giá năng lực Tiếng Việt của người nước ngoài.

Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài được xây dựng trên cơ sở tham chiếu, ứng dụng CEFR, kết hợp với tình hình, điều kiện thực tế dạy, học và sử dụng tiếng Việt. KNLTV được chia làm 3 cấp (Sơ cấp, Trung cấp, Cao cấp) và 6 bậc (từ Bậc 1 đến Bậc 6 và tương thích với các bậc từ A1 đến C2 trong CEFR). Trong đó, bốn kỹ năng nghe – nói – đọc – viết đều được quy định chi tiết các yêu cầu cần đạt. Về kỹ năng Nói, bảng mô tả bao gồm các nội dung sau đây:

1 Nói độc thoại

1.1. Mô tả chung về kỹ năng Nói độc thoại

BẬC	MÔ TẢ CỤ THỂ
1	<ul style="list-style-type: none">Nói được một cách đơn giản với tốc độ chậm, còn phải diễn đạt lại và sửa chữa. Hỏi và trả lời được những câu hỏi đơn giản, mở đầu và trả lời bằng các câu tường thuật đơn giản

trong phạm vi và chủ đề rất quen thuộc (ví dụ: bản thân, gia đình, trường học).

2

- Nói một cách dễ dàng, chấp nhận được, trong những bối cảnh cụ thể và những cuộc hội thoại ngắn, với điều kiện có người khác giúp nếu cần thiết.
- Có khả năng điều hành các cuộc trao đổi đơn giản thường gặp mà không cần phải cố gắng quá nhiều.
- Có khả năng hỏi và trả lời câu hỏi, trao đổi ý kiến và thông tin về các chủ đề quen thuộc trong sinh hoạt thường ngày.
- Nói đơn giản được trong công việc.
- Xử lý được các cuộc trao đổi rất ngắn, nhưng ít khi hiểu đầy đủ để duy trì cuộc nói chuyện theo cách của mình.

3

- Nói một cách tự tin về các vấn đề quen thuộc và không quen thuộc có liên quan đến sở thích, học tập, việc làm.
- Trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, xử lý được những tình huống ít khi gặp và giải thích được lí do của các vấn đề.
- Bàn tỏ được suy nghĩ về các chủ đề trừu tượng, chủ đề văn hoá (như phim ảnh, sách báo, âm nhạc).

- Dùng được ngôn ngữ đơn giản để xử lí các tình huống phát sinh trong sinh hoạt.
- Tham gia vào cuộc trò chuyện về chủ đề quen thuộc không chuẩn bị trước, thể hiện được ý kiến cá nhân, sự quan tâm (gia đình, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện hiện tại).

4

- Nói thành thạo, có hiệu quả về nhiều chủ đề chung, chủ đề học thuật, nghề nghiệp hoặc giải trí.
- Nói một cách tương đối trôi chảy, mạch lạc, tự nhiên, kiểm soát ngữ pháp tốt, không có nhiều dấu hiệu bị hạn chế về những gì muốn nói.

5

- Nói một cách trôi chảy và tự nhiên, hầu như không gặp khó khăn.
- Sử dụng tốt một vốn từ lớn và các cấu trúc ngữ pháp phức tạp, để không cần phải lảng tránh hoặc nói vòng, dài dòng.

6

- Sử dụng tốt các cấu trúc ngôn ngữ, hiểu các cấp độ ý nghĩa của thành ngữ, tục ngữ đặc biệt.
- Nói rất dễ dàng và thay đổi được lối nói một cách tự nhiên khi độc thoại, gồm cả những nội dung thuộc chuyên môn được đào tạo.

1.2. Mô tả các trải nghiệm

BẬC	MÔ TẢ CỤ THỂ
1	<ul style="list-style-type: none">• Biết mô tả về người nào đó, nơi họ sống và công việc của họ.
2	<ul style="list-style-type: none">• Biết mô tả gia đình, điều kiện sống, trình độ học vấn, công việc hiện tại và công việc gần nhất trước đó của bản thân.• Biết mô tả những hoạt động trong cuộc sống thường ngày như tả người, địa điểm, công việc.• Biết mô tả các kế hoạch, thói quen hằng ngày, các hoạt động trong quá khứ, sở thích và kinh nghiệm cá nhân.
3	<ul style="list-style-type: none">• Mô tả được các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm một cách đơn giản.• Mô tả bằng lối nói đơn giản về một câu chuyện ngắn có nội dung gần gũi thuộc các chủ đề quen thuộc.• Kể được khá chi tiết về trải nghiệm của bản thân, nội dung một cuốn sách, bộ phim và cảm xúc của mình.• Nói được về những ước mơ, hi vọng, các sự kiện có thật hoặc có tính tưởng tượng.

4	<ul style="list-style-type: none"> Mô tả được rõ ràng, chi tiết về các chủ đề liên quan hoặc thuộc lĩnh vực quan tâm với những cấu trúc tương đối khó.
5	<ul style="list-style-type: none"> Mô tả được rõ ràng, chi tiết về các chủ đề phức tạp. Mô tả, tường thuật được tỉ mỉ, tích hợp các chủ đề nhỏ, các ý cụ thể thành những nội dung phù hợp.
6	<ul style="list-style-type: none"> Có khả năng mô tả rõ ràng, chi tiết, tự nhiên và trôi chảy tất cả các trải nghiệm, giúp người nghe dễ hiểu và dễ nhớ.

1.3. Lập luận trong thảo luận

BẬC	MÔ TẢ CỤ THỂ
1	<ul style="list-style-type: none"> Chưa yêu cầu khả năng thảo luận.
2	<ul style="list-style-type: none"> Xác định được chủ đề của cuộc thảo luận được nói chậm và rõ ràng mà mình tham dự. Thực hiện và đáp ứng được những lời đề nghị. Thể hiện được sự đồng ý và không đồng ý với người khác. Thảo luận được về các vấn đề thực tế hằng ngày một cách đơn giản khi được nói trực tiếp, chậm và rõ ràng.

- Thảo luận được về những việc cần làm và sắp xếp để đáp ứng những điều đó.

3

- Thảo luận được một cách rõ ràng, củng cố quan điểm của mình bằng những lập luận và các ví dụ minh họa thích hợp.
- Trình bày được suy nghĩ của mình về các chủ đề trừu tượng hay chủ đề văn hoá (như âm nhạc, phim ảnh).
- Giải thích được lí do cho một vấn đề.
- Đưa ra được nhận xét ngắn gọn về quan điểm của những người khác.
- Bày tỏ được niềm tin, ý kiến, tán thành và những bất đồng một cách lịch sự.

4

- Trình bày được ý kiến của mình với độ chính xác cao, trình bày và trả lời bằng lời ứng đáp có lập luận.
- Tham gia tích cực được vào cuộc thảo luận trong bối cảnh quen thuộc, trình bày ý kiến, đánh giá, đề xuất.

5

- Có khả năng giải thích và bảo vệ ý kiến của mình trong cuộc thảo luận bằng cách đưa ra những giải thích, lập luận và ý kiến một cách thuyết phục để phục vụ các mục đích quan hệ xã hội, mục đích học thuật và chuyên môn.

6

- Có khả năng giải thích và bảo vệ ý kiến của mình trong cuộc thảo luận bằng cách đưa ra các giải thích, lập luận và ý kiến có liên quan một cách thuyết phục.

1.4. Trình bày trước người nghe

BẬC

MÔ TẢ CỤ THỂ

1

- Trình bày được những đoạn ngắn có chuẩn bị trước (ví dụ: giới thiệu, đề nghị, yêu cầu đơn giản).

2

- Trình bày ngắn gọn được thông tin có chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hằng ngày, lí do và lời giải thích ngắn gọn cho những quan điểm, kế hoạch và hành động.
- Trả lời được những câu hỏi trực tiếp, đôi khi có thể hỏi lại và người nghe hỗ trợ cách trả lời.

3

- Trình bày một cách rõ ràng những bài thuyết trình đơn giản, được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực bản thân quan tâm, để người nghe dễ dàng theo dõi; những điểm chính được giải thích với độ chính xác hợp lí.
- Trả lời được những câu hỏi về bài trình bày, tuy nhiên, đôi khi vẫn phải hỏi lại khi chưa hiểu.

4

- Trình bày một cách rõ ràng những bài thuyết trình đã được chuẩn bị, nêu được lí do ủng hộ hay phản đối một quan điểm cụ thể, đưa ra được những lợi thế và bất lợi của những lựa chọn khác nhau.
- Trả lời được các câu hỏi sau khi trình bày một cách lưu loát, tự nhiên, không căng thẳng; và cũng không gây căng thẳng cho người nghe.
- Trình bày được những bài thuyết trình phức tạp, trong đó nhấn mạnh được những điểm chính và có chi tiết minh họa rõ ràng.

5

- Trình bày một cách rõ ràng bài thuyết trình được tổ chức khoa học về một chủ đề phức tạp; mở rộng và củng cố ý kiến của bản thân bằng những lập luận và các ví dụ minh họa liên quan.
- Kiểm soát tốt cảm xúc khi nói, thể hiện một cách tự nhiên và hầu như không cần phải nỗ lực.

6

- Trình bày rất trôi chảy và chính xác, phân biệt được những khác biệt tinh tế về ý nghĩa trong các tình huống phức tạp, gồm cả những nội dung thuộc chuyên môn được đào tạo.

2 Nói có tương tác

2.1. Mô tả chung về kỹ năng Nói có tương tác

BẬC	MÔ TẢ CỤ THỂ
1	<ul style="list-style-type: none">• Có khả năng giao tiếp ở mức độ đơn giản, với tốc độ nói chậm và thường xuyên phải yêu cầu người đối thoại với mình nhắc lại hay diễn đạt lại.• Có khả năng hỏi và trả lời những câu hỏi đơn giản, nói và ứng đáp được những câu lệnh đơn giản thuộc những lĩnh vực mà mình quan tâm và về những chủ đề quen thuộc.
2	<ul style="list-style-type: none">• Có khả năng giao tiếp về những vấn đề đơn giản, trao đổi thông tin đơn giản và trực tiếp về những vấn đề quen thuộc liên quan tới công việc và cuộc sống hằng ngày nhưng chưa thể duy trì hội thoại theo cách riêng của mình.• Có khả năng giao tiếp dễ dàng bằng những hội thoại ngắn trong những tình huống giao tiếp xác định mà không cần phải quá cố gắng.
3	<ul style="list-style-type: none">• Có khả năng sử dụng ngôn ngữ đơn giản để giải quyết hầu hết các tình huống thường phát sinh trong khi đi du lịch.• Có khả năng bắt đầu một cuộc hội thoại về chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị trước,

3

thể hiện những quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày.

- Giao tiếp tương đối tự tin về những vấn đề quen thuộc hoặc không quen thuộc liên quan tới lĩnh vực chuyên môn hoặc lĩnh vực quan tâm của mình.
- Trao đổi, kiểm tra, xác nhận được thông tin và xử lí những tình huống ít gặp.
- Bàn tỏ được suy nghĩ về những chủ đề văn hoá có tính trừu tượng như phim ảnh, âm nhạc.

4

- Giao tiếp khá lưu loát, tự nhiên với người Việt.
- Giải thích được nội dung quan trọng thông qua trải nghiệm cá nhân, giải thích và giữ quan điểm một cách rõ ràng bằng những lập luận và minh chứng liên quan.
- Sử dụng ngôn ngữ thành thạo, chính xác và hiệu quả về các chủ đề chung, chủ đề giải trí, nghề nghiệp và học tập; giữa các ý có liên kết rõ ràng.
- Giao tiếp một cách tự nhiên, sử dụng tốt các cấu trúc ngữ pháp và không gặp khó khăn khi diễn đạt cho phù hợp với hoàn cảnh.

5

- Giao tiếp một cách trôi chảy, tự nhiên với người Việt mà không cần phải quá cố gắng.
- Làm chủ được vốn từ vựng rộng, dễ dàng xử lí được những tình huống phức tạp về ngôn ngữ mà không cần phải cố tìm cách diễn đạt hoặc lảng tránh câu hỏi.

6

- Sử dụng được thành ngữ, các lối nói thông tục và hiểu các nghĩa bóng.
- Sử dụng được phương tiện biểu hiện tình thái ngôn ngữ để thể hiện những sắc thái ý nghĩa chính xác và hợp lí.
- Diễn đạt một cách rất trôi chảy và chính xác các nội dung phức tạp, gồm cả những nội dung thuộc chuyên môn được đào tạo.

2.2. Hội thoại

BẬC

MÔ TẢ CỤ THỂ

1

- Biết giới thiệu, chào hỏi trong giao tiếp cơ bản.
- Biết trao đổi thông tin đơn giản với người đối thoại trong các hội thoại thông thường.

2

- Xử lí được các giao tiếp xã hội ngắn nhưng chưa duy trì được hội thoại theo cách riêng của mình.

- Sử dụng được cách chào hỏi lịch sự, đơn giản thường ngày.
- Đưa ra và trả lời được lời mời, đề nghị, xin lỗi, cảm ơn.
- Nói được điều mình thích và không thích.
- Tham gia được những cuộc hội thoại ngắn trong những tình huống quen thuộc, về những chủ đề mà mình quan tâm.

3

- Tham gia được vào hội thoại về những chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị trước, đôi lúc vẫn còn khó khăn khi muốn thể hiện chính xác điều mình muốn nói.
- Thực hiện được các hội thoại hằng ngày, trực tiếp mặc dù thỉnh thoảng vẫn phải hỏi lại những từ và cụm từ cụ thể.
- Diễn đạt được cảm xúc và ứng xử trước những cảm xúc như ngạc nhiên, vui, buồn, quan tâm và thờ ơ.

4

- Tham gia được vào các cuộc trò chuyện về hầu hết các chủ đề chung một cách rõ ràng, kể cả khi bị ồn, nhiễu.
- Duy trì được mối quan hệ với người Việt mà không vô ý gây khó chịu cho họ.

	<ul style="list-style-type: none"> • Thể hiện được những mức độ cảm xúc, làm nổi bật những sự kiện và trải nghiệm cá nhân của mình.
5	<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, hiệu quả cho những mục đích xã hội, bao gồm các biểu đạt cảm xúc, nói đùa.
6	<ul style="list-style-type: none"> • Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, thoải mái và hiệu quả về cuộc sống cá nhân và xã hội, bao gồm cả biểu thị cảm xúc, nói bóng gió, nói vòng, nói đùa.

2.3. Giao dịch mua bán và dịch vụ

BẬC	MÔ TẢ CỤ THỂ
1	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện được các cuộc giao dịch về hàng hoá và dịch vụ một cách đơn giản. • Sử dụng được con số để giao dịch về giá cả, số lượng, chi phí, thời gian.
2	<ul style="list-style-type: none"> • Nói được yêu cầu cung cấp hàng hoá và dịch vụ hằng ngày như đi lại, chỗ ở, ăn uống, mua sắm. • Có khả năng lấy những thông tin cơ bản về hàng hóa và dịch vụ tại các cửa hàng, bưu điện, ngân hàng.

- Có khả năng yêu cầu cung cấp và hiểu được những thông tin liên quan tới con số, khối lượng, giá cả cho các hàng hoá, dịch vụ.
- Xử lý được những tình huống về chỗ ở, ăn uống, giải trí và mua sắm khi đi du lịch.

3

- Xử lý được hầu hết các tình huống phát sinh khi đi du lịch, tổ chức chuyến du lịch (như đặt chỗ, làm giấy tờ với các cơ quan hữu quan).
- Xử lý được những tình huống bất thường ở các cửa hàng, bưu điện, ngân hàng (như trả lại hàng hoặc khiếu nại về sản phẩm).
- Giải thích được một vấn đề phát sinh và làm rõ nguyên nhân để nhà cung cấp dịch vụ hoặc khách hàng phải nhượng bộ.

4

- Có khả năng thương lượng về những việc thông thường (như mua vé tàu xe không phù hợp, hoãn vé, đền bù khi làm thiệt hại nhà ở, lỗi liên quan đến tai nạn, đưa ra trách nhiệm bồi thường thiệt hại).
- Có khả năng thuyết phục để yêu cầu làm hài lòng các bên liên quan.
- Giải thích được những vấn đề phát sinh và yêu cầu nhà cung cấp dịch vụ hoặc khách hàng phải nhượng bộ.

5	<ul style="list-style-type: none"> Nhận biết và hiểu được cả hàm ý của những cuộc giao dịch mua bán, dịch vụ. Có khả năng diễn đạt trôi chảy, tức thì, không khó khăn khi tìm từ ngữ diễn đạt; sử dụng ngôn ngữ linh hoạt và hiệu quả trong giao dịch mua bán và dịch vụ.
6	<ul style="list-style-type: none"> Đễ dàng giao dịch và mua bán trong hầu hết các tình huống phức tạp.

2.4. Phỏng vấn và trả lời phỏng vấn

BẬC	MÔ TẢ CỤ THỂ
1	<ul style="list-style-type: none"> Trả lời được các câu hỏi trực tiếp đơn giản trong cuộc phỏng vấn được nói rất chậm, rõ ràng và nói trực tiếp về các thông tin cá nhân không có thành ngữ.
2	<ul style="list-style-type: none"> Có khả năng trả lời phỏng vấn và khẳng định quan điểm của mình bằng lối nói đơn giản. Có khả năng làm cho người phỏng vấn hiểu được và trao đổi ý kiến, thông tin về những chủ đề quen thuộc, đôi khi vẫn cần được nhắc lại câu hỏi hoặc phải diễn đạt dễ hiểu hơn.
3	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp được thông tin cụ thể cần thiết trong một cuộc phỏng vấn hay tham khảo ý kiến (ví

dụ: mô tả triệu chứng khi được khám bệnh) nhưng độ chính xác hạn chế.

- Phỏng vấn được người khác (có chuẩn bị trước), kiểm tra và xác nhận thông tin, mặc dù đôi khi phải yêu cầu người nói lặp lại.
- Có một số ý mới, ý khác trong một cuộc phỏng vấn/tham khảo ý kiến (ví dụ: đưa ra một chủ đề mới) nhưng phụ thuộc nhiều vào người đối thoại với mình.
- Có khả năng dùng bảng câu hỏi chuẩn bị sẵn để dễ dàng thực hiện được một cuộc phỏng vấn có cấu trúc sẵn.

4

- Thực hiện được một cuộc phỏng vấn/trao đổi trôi chảy, có hiệu quả, khởi đầu một cách tự nhiên theo những câu hỏi đã chuẩn bị sẵn và tiếp nối bằng phần trả lời sáng tạo.
- Đưa ra được ý tưởng, mở rộng và phát triển chủ đề trong khi phỏng vấn nếu có hỗ trợ hoặc khuyến khích từ người phỏng vấn.

5

- Tham gia được đầy đủ vào một cuộc phỏng vấn, với tư cách là người hỏi hoặc người được hỏi; mở rộng và phát triển các luận điểm, thảo luận trôi chảy mà không cần phải hỗ trợ. Xử lý tốt cách biểu hiện tình thái của tiếng Việt.

6

- Theo kịp được những cuộc đối thoại dài, tham gia với vai trò của người phỏng vấn hoặc được phỏng vấn một cách tự nhiên, nói lưu loát được cả những nội dung thuộc chuyên môn được đào tạo.

3 Độ chuẩn xác của kỹ năng Nói

3.1. Phát âm và độ lưu loát

BẬC

MÔ TẢ CỤ THỂ

1

- Phát âm tương đối rõ ràng, tương đối đúng các thanh điệu trong các từ/câu ngắn với tốc độ rất chậm.
- Sử dụng được các câu rất ngắn, biệt lập, chủ yếu là những cấu trúc đơn giản đã học, tuy vẫn còn nhầm lẫn cao độ của các thanh điệu khi phát âm và ngập ngừng khi diễn đạt.

2

- Phát âm rõ ràng, tương đối đúng các thanh điệu khi sử dụng câu ngắn, nhưng đôi khi người đối thoại vẫn phải yêu cầu nhắc lại.
- Có khả năng làm cho người đối thoại hiểu ý mình bằng cách bổ sung các chi tiết nhỏ mặc dù còn ngập ngừng, cắt ngắn ý và khó khăn khi tìm cách diễn đạt lại.

3

- Phát âm rõ ràng, đúng các thanh điệu, phân biệt được các phụ âm khó như: *g, t, th, kh, ng* và các nguyên âm đôi, âm đệm, các âm tiết, mặc dù đôi lúc giọng vẫn chưa tự nhiên và thỉnh thoảng còn phát âm sai.
- Diễn đạt dễ hiểu những câu dài, mặc dù đôi khi còn mắc lỗi về phát âm/dùng từ/cấu trúc.

4

- Phát âm rõ ràng, đúng cao độ, ngữ điệu tương đối tự nhiên.
- Giao tiếp dễ dàng và tương đối lưu loát, kể cả khi nói những đoạn dài và phức tạp.

5

- Có khả năng thay đổi ngữ điệu tự nhiên gần giống như người Việt để thể hiện các sắc thái ý nghĩa tinh tế.
- Diễn đạt trôi chảy, tự nhiên ý của mình, gần như không gặp khó khăn, trừ một số chủ đề có những khái niệm khó.

6

- Mặc dù vẫn có giọng ngoại lai nhưng có thể thay đổi ngữ điệu, thể hiện được các sắc thái ý nghĩa tinh tế như người Việt.
- Diễn đạt được ý mình một cách tự nhiên, liên tục, không ngập ngừng, trừ khi muốn lựa chọn từ ngữ, ví dụ hoặc chọn lời giải thích phù hợp nhất.

3.2. Sự phù hợp về mặt ngôn ngữ xã hội

BẬC	MÔ TẢ CỤ THỂ
1	<ul style="list-style-type: none">• Sử dụng được một số ít cấu trúc ngữ pháp tương đối đơn giản đã học.• Sử dụng được các nhóm từ, cách diễn đạt lịch sự đơn giản nhất hằng ngày (như chào hỏi, giới thiệu, mời, cảm ơn, xin lỗi).
2	<ul style="list-style-type: none">• Sử dụng được nhiều cấu trúc ngữ pháp đơn giản đã học.• Sử dụng được một số cách nói lịch sự có dùng từ xin, vâng, dạ, ạ.• Sử dụng được một số cách diễn đạt phù hợp liên quan đến các chủ đề hằng ngày.• Có khả năng giao tiếp phù hợp với tình huống đơn giản trong gia đình, lớp học, công việc thông thường.
3	<ul style="list-style-type: none">• Sử dụng được tương đối chính xác vốn từ vựng, ngữ pháp căn bản nhưng còn gặp khó khăn khi cố gắng diễn đạt những suy nghĩ phức tạp hoặc những chủ đề, tình huống không quen thuộc.• Giao tiếp được trong nhiều tình huống thông thường, sử dụng ngôn ngữ phù hợp.

3

- Sử dụng tương đối chính xác những cách nói lịch sự và có cách ứng đáp phù hợp với tình huống giao tiếp hằng ngày ở trường và nơi làm việc.

4

- Sử dụng tốt vốn từ vựng, cấu trúc ngữ pháp tương đối phức tạp trong giao tiếp; nhưng đôi khi vẫn cần hỗ trợ lựa chọn từ ngữ phù hợp.
- Diễn đạt được ý của mình một cách tự tin, rõ ràng và lịch sự bằng ngôn ngữ trang trọng cũng như thông tục, phù hợp với tình huống giao tiếp.

5

- Sử dụng chính xác, tự tin và hiệu quả cách phát âm, vốn từ vựng rộng, cấu trúc ngữ pháp phức tạp trong giao tiếp; tuy nhiên đôi khi vẫn phải ngừng câu, chuyển ý và tìm cách diễn đạt khác.
- Nhận diện được nhiều cách diễn đạt kiểu thành ngữ hoặc thông tục, cảm nhận được những thay đổi về cách giao tiếp; tuy nhiên đôi khi vẫn phải hỏi lại các chi tiết, đặc biệt khi nghe giọng không quen, tốc độ nhanh.

6

- Sử dụng được chính xác, phù hợp và hiệu quả cách phát âm, từ vựng rất rộng và nhiều cấu trúc ngữ pháp khó trong giao tiếp theo lối nói tự nhiên của người Việt.

- Sử dụng được cách diễn đạt bằng thành ngữ hoặc lối nói thông tục và phân biệt được các cấp độ nghĩa.
- Cảm thụ được các tác động về mặt ngôn ngữ - xã hội và văn hoá - xã hội của người Việt.
- Hiểu, nắm bắt được những khác biệt về mặt văn hoá - xã hội và ngôn ngữ - văn hoá của người Việt.

Khung này chính là căn cứ cho người dạy tiếng Việt lựa chọn và triển khai nội dung, cách thức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá nhằm hỗ trợ người học đạt được các yêu cầu của chương trình đào tạo. Đồng thời, người học có thể dựa vào các yêu cầu cần đạt nêu trên để tự rèn luyện và bước đầu đánh giá năng lực của mình.



Cấu trúc và nội dung đề thi Nói trong kì thi đánh giá năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài

Mô tả về kĩ năng Nói

Để đánh giá các mức yêu cầu trong Khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hiện hành, cấu trúc và đề thi Nói cũng được Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể trong *Tài liệu hướng dẫn xây dựng đề thi và chấm thi theo Định dạng đề thi đánh giá năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài* (Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 2098/QĐ-BGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo). Trong văn bản nêu trên, yêu cầu về kĩ năng Nói được mô tả như sau:

BẬC	MÔ TẢ CỤ THỂ
1	<ul style="list-style-type: none">• Có khả năng giao tiếp ở mức độ đơn giản, với tốc độ nói chậm và thường xuyên phải yêu cầu người đối thoại với mình nhắc lại hay diễn đạt lại.• Có khả năng hỏi và trả lời những câu hỏi đơn giản, nói và ứng đáp được những câu lệnh đơn giản thuộc những lĩnh vực mà mình quan tâm và về những chủ đề quen thuộc.

2

- Có khả năng giao tiếp về những vấn đề đơn giản, trao đổi thông tin đơn giản và trực tiếp về những vấn đề quen thuộc liên quan tới công việc và cuộc sống hằng ngày nhưng chưa thể duy trì hội thoại theo cách riêng của mình.
- Có khả năng giao tiếp dễ dàng bằng những hội thoại ngắn trong những tình huống giao tiếp xác định mà không cần phải quá cố gắng.

3

- Có khả năng sử dụng ngôn ngữ đơn giản để giải quyết hầu hết các tình huống thường phát sinh trong khi đi du lịch.
- Có khả năng bắt đầu một cuộc hội thoại về chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị trước, thể hiện những quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày.
- Giao tiếp tương đối tự tin về những vấn đề quen thuộc hoặc không quen thuộc liên quan tới lĩnh vực chuyên môn hoặc lĩnh vực quan tâm của mình.
- Trao đổi, kiểm tra, xác nhận được thông tin và xử lí những tình huống ít gặp.
- Bàn tỏ được suy nghĩ về những chủ đề văn hoá, có tính trừu tượng như phim ảnh, âm nhạc.

4

- Giao tiếp khá lưu loát, tự nhiên với người Việt.
- Giải thích được nội dung quan trọng thông qua trải nghiệm cá nhân; giải thích và giữ quan điểm một cách rõ ràng bằng những lập luận và minh chứng liên quan.
- Sử dụng ngôn ngữ thành thạo, hiệu quả về các chủ đề chung, chủ đề giải trí, nghề nghiệp và học tập; giữa các ý có liên kết rõ ràng.
- Giao tiếp một cách tự nhiên, sử dụng tốt các cấu trúc ngữ pháp và không gặp khó khăn khi diễn đạt cho phù hợp với hoàn cảnh.

5

- Giao tiếp một cách trôi chảy, tự nhiên với người Việt mà không cần phải quá cố gắng.
- Làm chủ được vốn từ vựng rộng, dễ dàng xử lý được những tình huống phức tạp về ngôn ngữ mà không cần phải cố tìm cách diễn đạt hoặc phải lảng tránh câu hỏi.

6

- Sử dụng được thành ngữ, các lối nói thông tục và hiểu các nghĩa bóng.
- Sử dụng được phương tiện biểu hiện tình thái để thể hiện những sắc thái ý nghĩa chính xác và hợp lí.
- Diễn đạt một cách rất trôi chảy và chính xác các nội dung phức tạp, gồm cả những nội dung thuộc chuyên môn được đào tạo.

Đặc tả đề thi Nói

Thời gian quy định tối đa cho một thí sinh thực hiện phần thi Nói là 15 phút.

Đề thi năng lực Nói gồm 3 phần:

Phần 1: Tương tác xã hội

Trong phần này, giám khảo hỏi thí sinh từ 3 đến 6 câu hỏi thuộc những chủ đề khác nhau. Thí sinh trả lời câu hỏi. Các câu hỏi có thể được thiết kế dưới dạng câu hỏi đóng hoặc kết hợp cả đóng và mở.

Có thể thấy, ở phần này, hình thức đánh giá chủ yếu là sử dụng câu hỏi trả lời ngắn. Hình thức vấn đáp không có thời gian chuẩn bị yêu cầu thí sinh thể hiện mức độ hiểu biết của mình thông qua việc trả lời trực tiếp các câu hỏi của người đánh giá bằng 1 từ, cụm từ hoặc 1-2 câu ngắn. Kỹ năng Nói được thể hiện thông qua việc nghe – hiểu và trả lời đúng nội dung câu hỏi kết hợp với quá trình trả lời câu hỏi (ngữ điệu, biểu cảm, mức độ tự tin...).

Phần 2: Thảo luận về giải pháp

Thí sinh được cung cấp một tình huống với 2 hoặc hơn 2 lựa chọn để giải quyết một vấn đề nêu ra. Thí sinh đưa ra lập luận về giải pháp mà mình cho là tối ưu và giải thích tại sao không chọn các giải pháp khác.

Phần này được thiết kế dưới dạng một đoạn văn ngắn và có thể có các bản đồ, sơ đồ, biểu đồ, hình ảnh kèm theo.

Câu hỏi thi của phần 2 đặt ra yêu cầu thí sinh phải lựa chọn và xây dựng chiến lược nói rõ ràng, tập trung vào mục đích cần đạt. Để làm được điều đó, thí sinh phải có quan điểm minh bạch, nhất quán, có thái độ tự tin và phải nêu được lí lẽ để củng cố cho ý kiến hoặc nhận định về chủ đề được nêu ra trong đề thi. Nếu đề thi ở dạng hình ảnh, biểu đồ, lược đồ... thí sinh còn phải kết hợp kĩ năng quan sát, suy luận nhanh nhạy để hình thành ý tưởng, nắm bắt chủ đề sao cho xác đáng.

Phần 3: Nói theo chủ đề (Phát triển chủ đề)

Trong phần này, thí sinh trình bày sự phát triển ý về một chủ đề cho trước. Thí sinh có thể được cung cấp bản đồ, sơ đồ, hình ảnh và được sử dụng dàn ý cho trước dưới dạng sơ đồ hoặc/và có thể sử dụng dàn ý riêng của mình để phát triển chủ đề. Sau khi thí sinh trình bày xong bài nói, giám khảo hỏi 1-3 câu hỏi liên quan tới nội dung chủ đề.

Phạm vi chủ đề đặt ra ở phần 3 khá đa dạng, kiểm tra hiểu biết xã hội và kĩ năng diễn đạt bằng tiếng Việt

của thí sinh ở mức độ cao hơn. Chính vì thế, phần trình bày cần có bố cục rõ ràng, nêu rõ ý kiến và các luận điểm, sử dụng lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. Nếu là yêu cầu thuyết minh về một tác phẩm hoặc địa điểm, thí sinh cần cung cấp được những thông tin quan trọng nhất về đối tượng và những đặc sắc để nhận diện đối tượng đó.

Khi trình bày, thí sinh cần nói rõ ràng, tập trung vào mục đích và đề tài; có quan điểm riêng, thái độ tự tin; biết kết hợp cử chỉ, điệu bộ để tăng hiệu quả truyền đạt.



Đây không phải là cuốn sách với những bài học, mà là một cẩm nang rèn luyện kỹ năng Nói theo yêu cầu đánh giá năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài. Đó đồng thời cũng là những loại hình giao tiếp trong thực tế khi bạn sống và làm việc ở Việt Nam.

Nếu bạn đã có mục đích cụ thể cho việc rèn luyện kỹ năng Nói tiếng Việt, vậy thì hãy lật sang những trang tiếp theo của cuốn sách để bắt tay vào việc nào.



HƯỚNG DẪN

LUYỆN KỸ NĂNG NÓI

*Để hình thành kỹ năng Nói, việc đầu tiên là bạn phải **NÓI**.*

Đừng lo, các dạng bài tập ở phần tiếp sau đây sẽ đồng hành với bạn trên hành trình chinh phục kỹ năng này nhé.

Rèn kĩ năng tương tác xã hội

Yêu cầu cần đạt

Phản xạ nhanh, tương tác tốt

Trả lời đúng nội dung câu hỏi

Lưu ý

Luôn lịch sự trong lời nói: câu đủ chủ vị, sử dụng kính ngữ (xin phép, thưa..., dạ...) và không quên thêm "ạ" cuối câu

Tập trung chú ý khi người khác nói, hạn chế yêu cầu họ nhắc lại câu hỏi (có thể đề nghị khi thật sự cần thiết)

Chú ý sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ hỗ trợ lời nói, chú ý ngữ điệu, nên biểu đạt thái độ thân thiện

THÔNG TIN CÁ NHÂN

- học gì?
- làm gì?

mục đích
tới
Việt Nam

- nơi ở hiện nay
- nơi làm việc

địa chỉ

tên

nghề

- họ tên
- biệt danh

tuổi

- ngày sinh
- năm sinh

Bổ sung từ ngữ

tên, họ, biệt danh, tên gọi thân mật

quốc tịch

tuổi, ngày sinh, năm sinh

nơi ở, địa chỉ

TỪ XÚNG HÔ

SỐ NHIỀU

SỐ ÍT

**ngôi
thứ nhất**

tôi
tớ
mình

chúng tôi
chúng ta

**ngôi
thứ hai**

bạn
ông - bà
anh - chị
cô - em
cháu

các bạn
các ông - các bà
các anh - các chị
các cô - các em
các cháu

**ngôi
thứ ba**

ông ấy
bà ấy
anh ấy
chị ấy
cô ấy
em ấy

các ông ấy
các bà ấy
các anh ấy
các chị ấy
các cô ấy
các em ấy

TỪ CHỈ
NGHỀ
NGHIỆP



công an



lễ tân



lính cứu hoả



tài xế



người mẫu



luật sư



công nhân



học sinh



ca sĩ



thợ may



kiến trúc sư



tiếp viên
hàng không



nhân viên
giao hàng



nông dân



nhà báo



họa sĩ



bác sĩ



giáo viên



nhân viên
phục vụ



đầu bếp

**CÂU HỎI
TƯƠNG TÁC**

Bạn tên là gì?

- Tôi tên là Min Hee.

Bạn đến từ nước nào?

- Tôi đến từ Hàn Quốc.

- Tôi là người Hàn Quốc.

Năm nay bạn nhiều tuổi?

- Năm nay tôi 24 tuổi.

Bạn sinh ngày nào?

- Tôi sinh ngày 15 tháng 8 năm 1999.

Hiện nay bạn đang sống ở đâu?

- Tôi đang ở chung cư Phước Lý.

Bạn làm nghề gì?

- Tôi là một giáo viên.

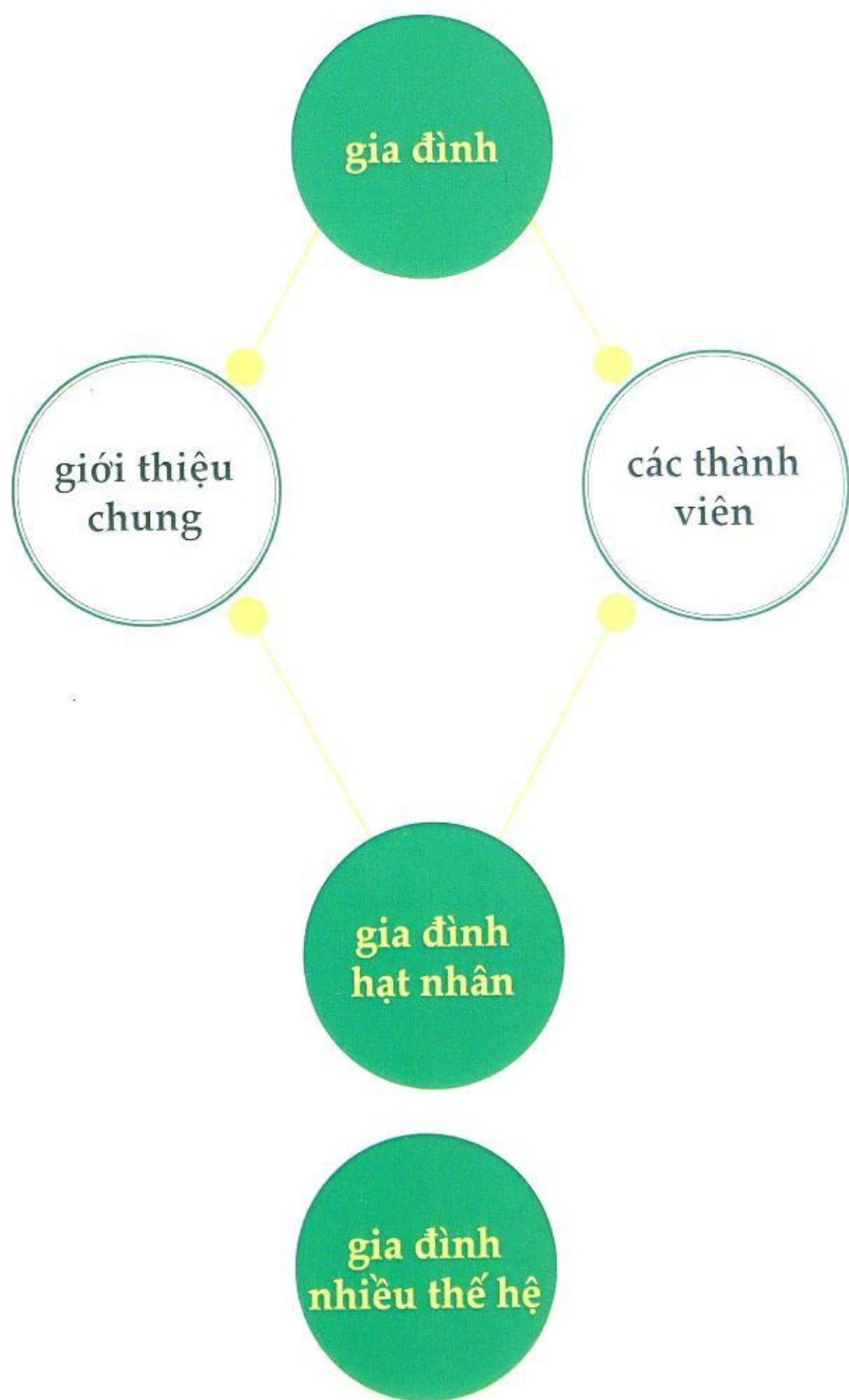
Bạn đến Việt Nam để làm gì?

- Tôi tham gia một dự án bơi an toàn.

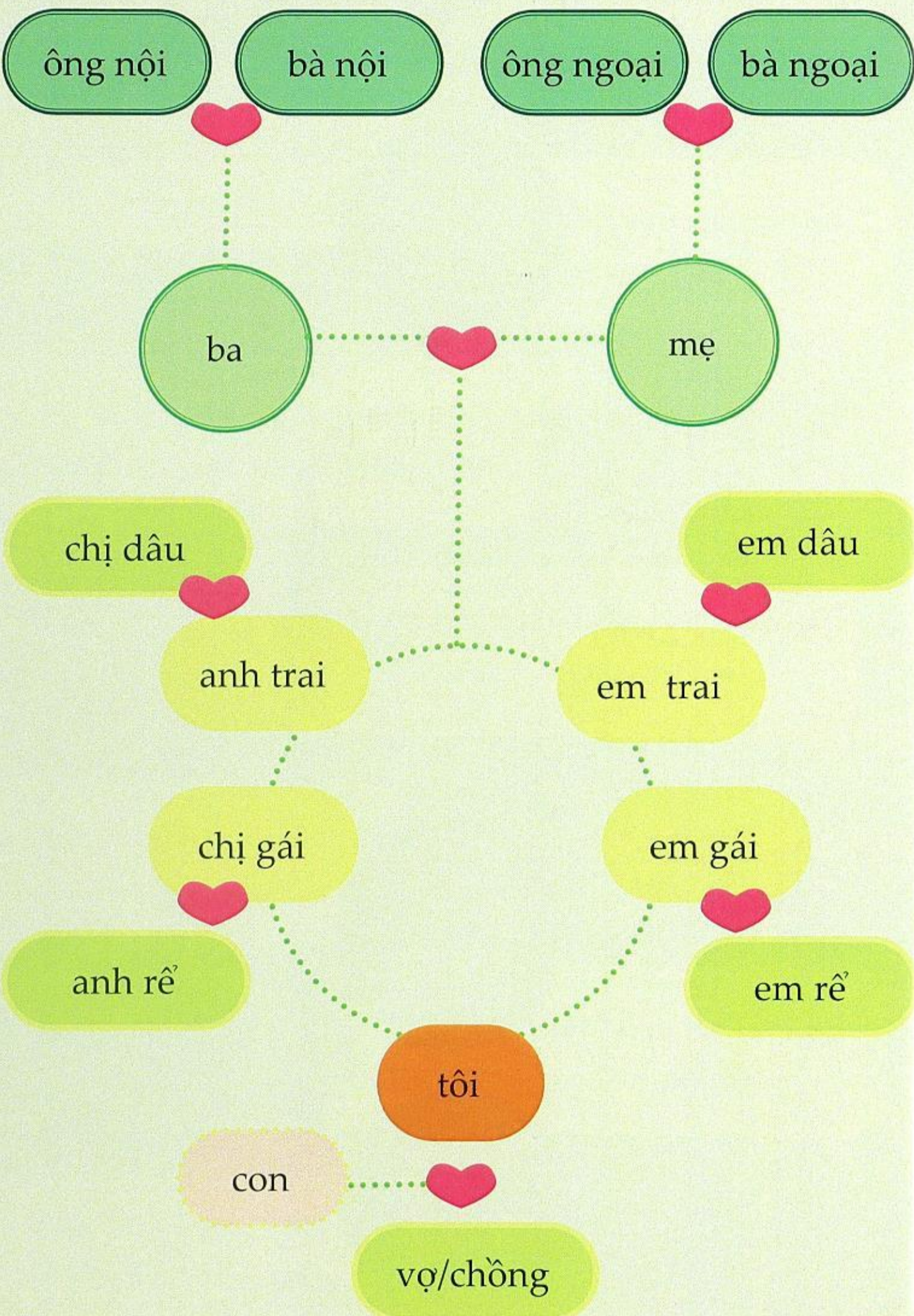
Bạn sẽ ở Việt Nam bao lâu?

- Tôi sẽ ở Việt Nam khoảng 3 tháng.

GIA ĐÌNH VÀ TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN



Bổ sung từ ngữ



Gia đình 2 thế hệ
Gia đình hạt nhân



Gia đình 3 thế hệ
Tam đại đồng đường



Gia đình 4 thế hệ
Tứ đại đồng đường





độc thân



**CÂU HỎI TƯƠNG TÁC
VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI**

Gia đình bạn có bao nhiêu thành viên?

- Gia đình tôi có 5 người.

Gia đình bạn có những ai?

- Gia đình tôi có bố mẹ, chị gái, anh trai và tôi.

Bố bạn năm nay bao nhiêu tuổi?

- Bố tôi năm nay ngoài 70 rồi.

Bạn là con thứ mấy trong gia đình?

- Tôi là con út.

Bạn có sống cùng với ông bà không?

- *Không, chúng tôi ở gần nhà ông bà.*

**Gia đình bạn có mấy thế hệ
sống cùng nhau?**

- *Gia đình tôi là gia đình hạt nhân.*

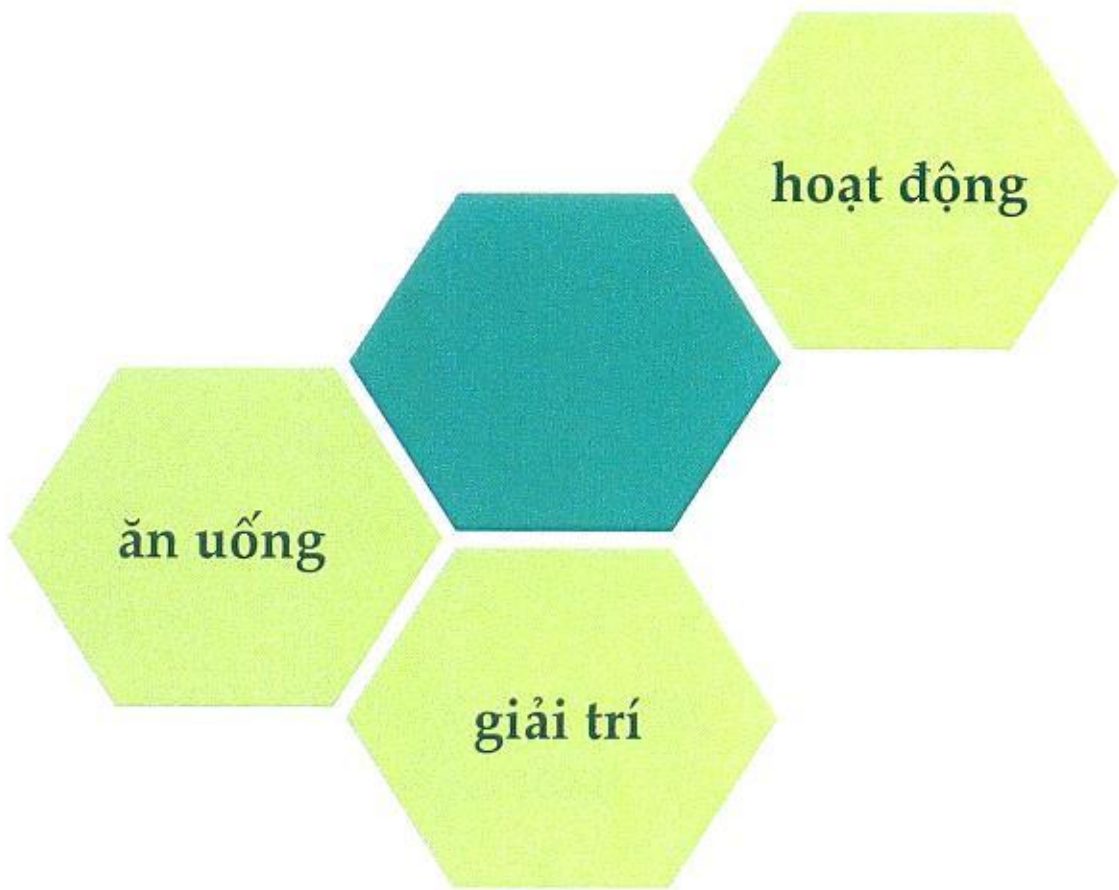
**Bạn định kết hôn năm
bao nhiêu tuổi?**

- *Tôi nghĩ là 30 tuổi.*

Bạn đã có người yêu chưa?

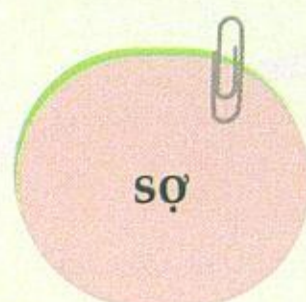
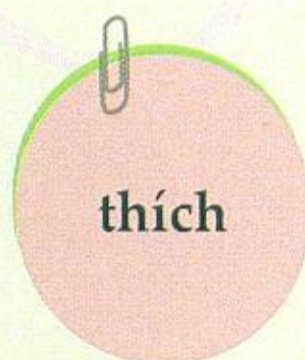
- *Chưa, tôi vẫn đang độc thân.*

SỞ THÍCH



Bổ sung từ ngữ

CÁC LOẠI CẢM XÚC





CÁC HÌNH THỨC GIẢI TRÍ

nghe nhạc

xem phim

mua sắm

ca hát

nhảy

đọc sách

chơi trò chơi

đi du lịch

nghe tin tức

sử dụng
mạng xã hội

đi câu cá

đi uống
cà phê

CÁC MÔN THỂ THAO



bóng chày



bóng bầu dục



bóng bàn



quần vợt



bơi lội



trượt tuyết



chạy bộ



bóng đá



lặn



trượt ván



cầu lông



đua ngựa



trượt patin



bóng chuyền



bóng rổ



trượt băng



golf



đi xe đạp

CÁC LOẠI NHẠC

nhạc nhẹ

nhạc sôi động

nhạc đồng quê

nhạc không lời

nhạc điện tử

CÁC LOẠI PHIM

phim tài liệu

phim khoa học viễn tưởng

phim hành động

phim tâm lí - xã hội

phim kinh dị

**CÂU HỎI TƯƠNG TÁC
VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI**

**Bạn thích
món ăn Việt Nam nào nhất?**
Tôi thích mì Quảng.

**Bạn thích tham gia
hoạt động xã hội không?**
Có, tôi rất thích.

Sở thích của bạn là gì thế?
*Tôi thích đọc sách
và xem phim tài liệu.*

Bạn thích loại phim nào?
*Tôi thích xem các bộ phim
khoa học viễn tưởng.*

**Hoạt động ưa thích
của bạn là gì?**
*Tôi thích chơi cầu lông
với các bạn học.*

**Bạn có ghét
những nơi ồn ào không?**
*Không, tôi thích đến
những nơi náo nhiệt.*

Bạn sợ con vật nào nhất?
Tôi sợ rắn.

Bạn có thích mua sắm không?
*Có, tôi rất thích đi mua sắm
ở các trung tâm thương mại.*

THÓI QUEN

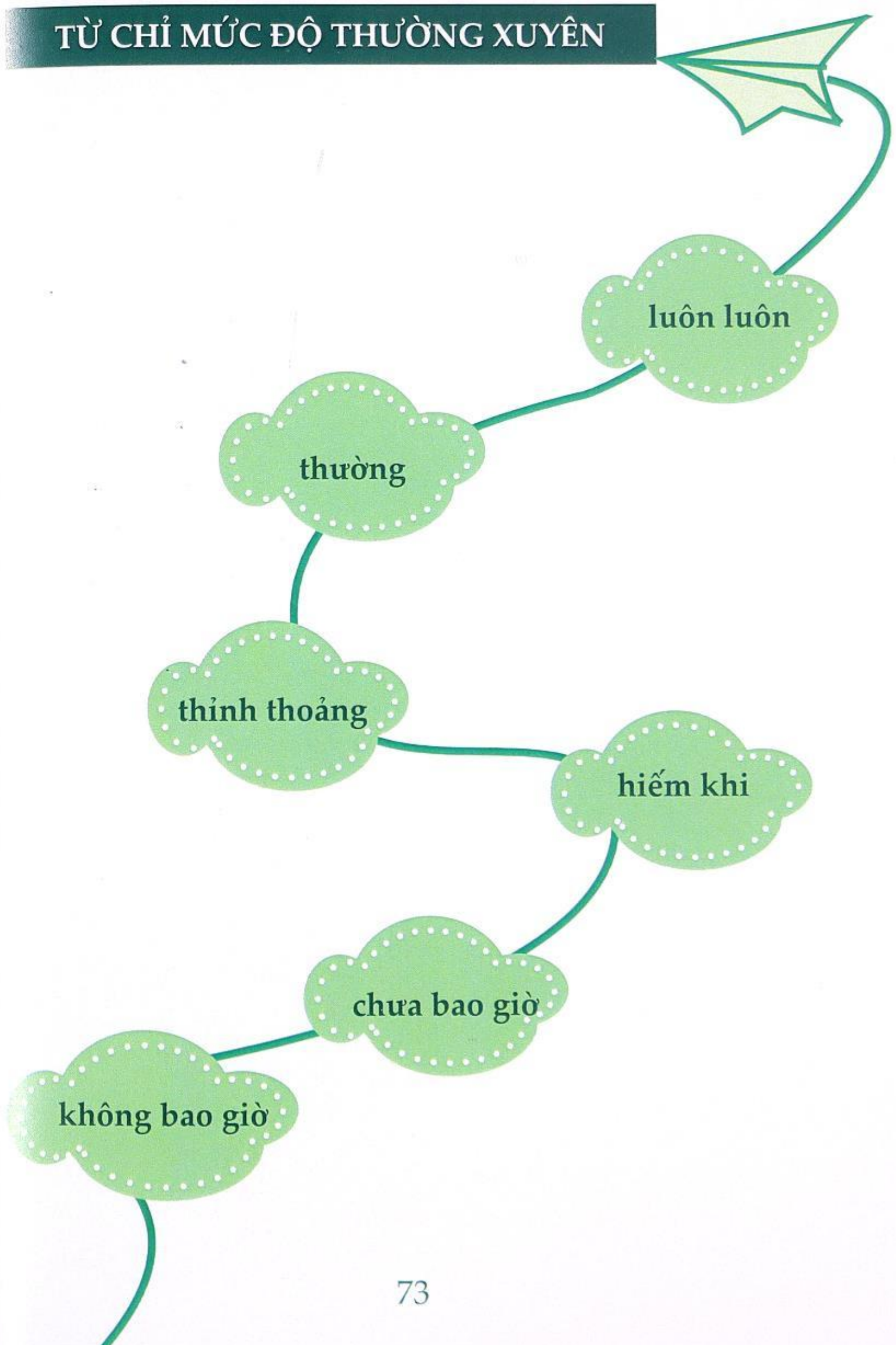
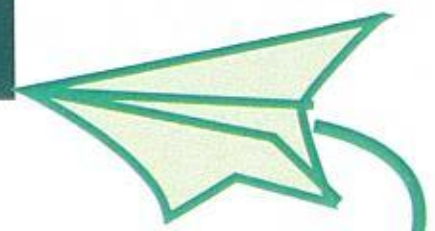
những việc
thường làm

thời gian biểu

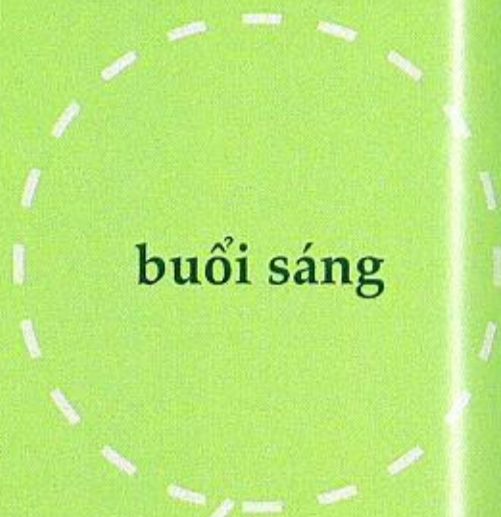
những việc
ít làm

Bổ sung từ ngữ

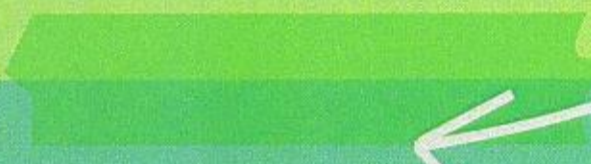
TỪ CHỈ MỨC ĐỘ THƯỜNG XUYÊN



1 ngày bình thường của Hatsada



buổi sáng



5g30	<i>thức dậy, vệ sinh cá nhân</i>
5g45	<i>tập thể dục</i>
6g15	<i>ăn sáng</i>
6g45	<i>đến lớp học tiếng Việt</i>
7g00	<i>học tiếng Việt</i>
11g30	<i>theo thời khoá biểu</i>
11g45	<i>ăn trưa và nghỉ ngơi</i>
13g30	

14g	học nhóm cùng các bạn
16g	ở thư viện
16g30	chơi thể thao
18g	trong sân kí túc xá
18g00	tắm gội và giặt quần áo
18g30	
18g45	ăn cơm tối và xem Tiktok
19g15	



19g30	làm bài tập và học từ mới
21g	chơi game và nói chuyện với bạn bè hoặc gia đình qua mạng xã hội
22g30	đi ngủ

CÂU HỎI TƯƠNG TÁC VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI

**Một ngày bình thường
của bạn
diễn ra như thế nào?**

*Tham khảo thời gian biểu
1 ngày của Hatsada
ở bảng trên
để trả lời tương ứng.*

**Bạn thường làm gì
vào thời gian rảnh rỗi?**

*Tôi thường đọc sách
hoặc xem phim.*

**Cuối tuần
bạn thường làm gì?**

*Tôi thường nghỉ ngơi,
chăm sóc thú cưng,
thỉnh thoảng tôi tụ họp
với bạn bè
và xem phim tài liệu.*

**Bạn có bao giờ
đi muộn không?**

Tôi không bao giờ đi muộn.

**Gia đình bạn
thường ăn cơm ở nhà
hay đi ăn ngoài?**

*Chúng tôi có thói quen
nấu ăn ở nhà.*

**Bạn có thói quen
thức khuya không?**

*Ngày nào tôi cũng làm việc
đến khuya mới đi ngủ.*

**Bạn dọn vệ sinh nhà cửa
bao lâu một lần?**

Tôi dọn mỗi ngày.

**Bạn đã
đi du lịch nước ngoài chưa?**

*Tôi chưa bao giờ
đi nước ngoài.*

- xe đạp
- xe máy
- xe ô tô

phương tiện
cá nhân

- xe buýt
- xe khách
- xe taxi
- xe xích lô

phương tiện
công cộng

phương tiện
đường bộ

phương tiện
vận chuyển

- xe đầu kéo
- xe tải
- xe ba gác

phương tiện
đặc thù

- xe cảnh sát
- xe cứu hoả
- xe cứu thương

Bổ sung từ ngữ

TỪ CHỈ PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG

- tàu
- thuyền
- cano
- ghe
- thúng

phương tiện
đường sắt

phương tiện
đường thủy

phương tiện
hàng không

- tàu hoả
- tàu cao tốc
- tàu điện

- máy bay
- máy bay trực thăng
- khinh khí cầu

CÁC LƯU Ý DI CHUYỂN TRÊN ĐƯỜNG



đi thẳng



rẽ trái



rẽ phải



đi chậm

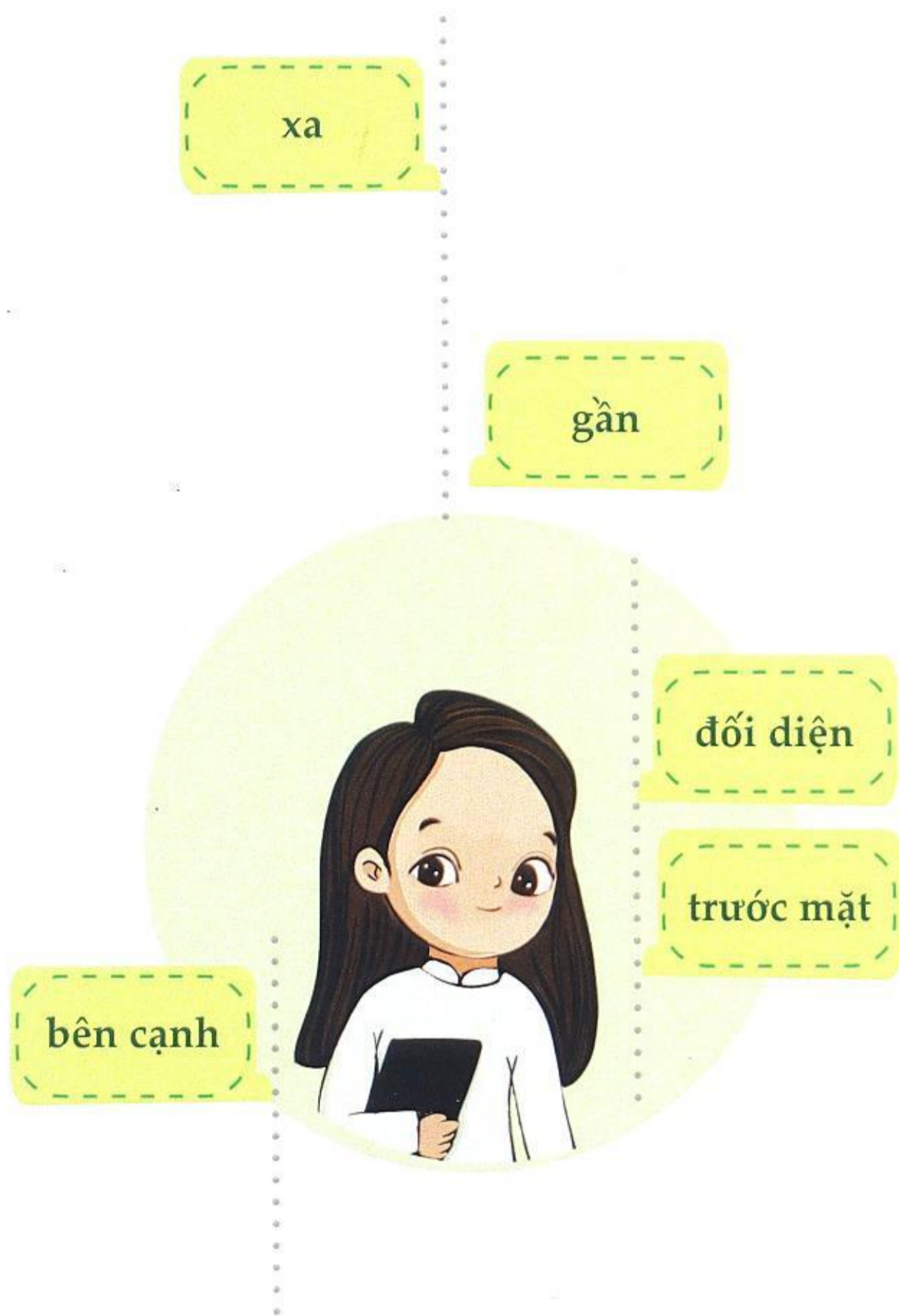


biển báo

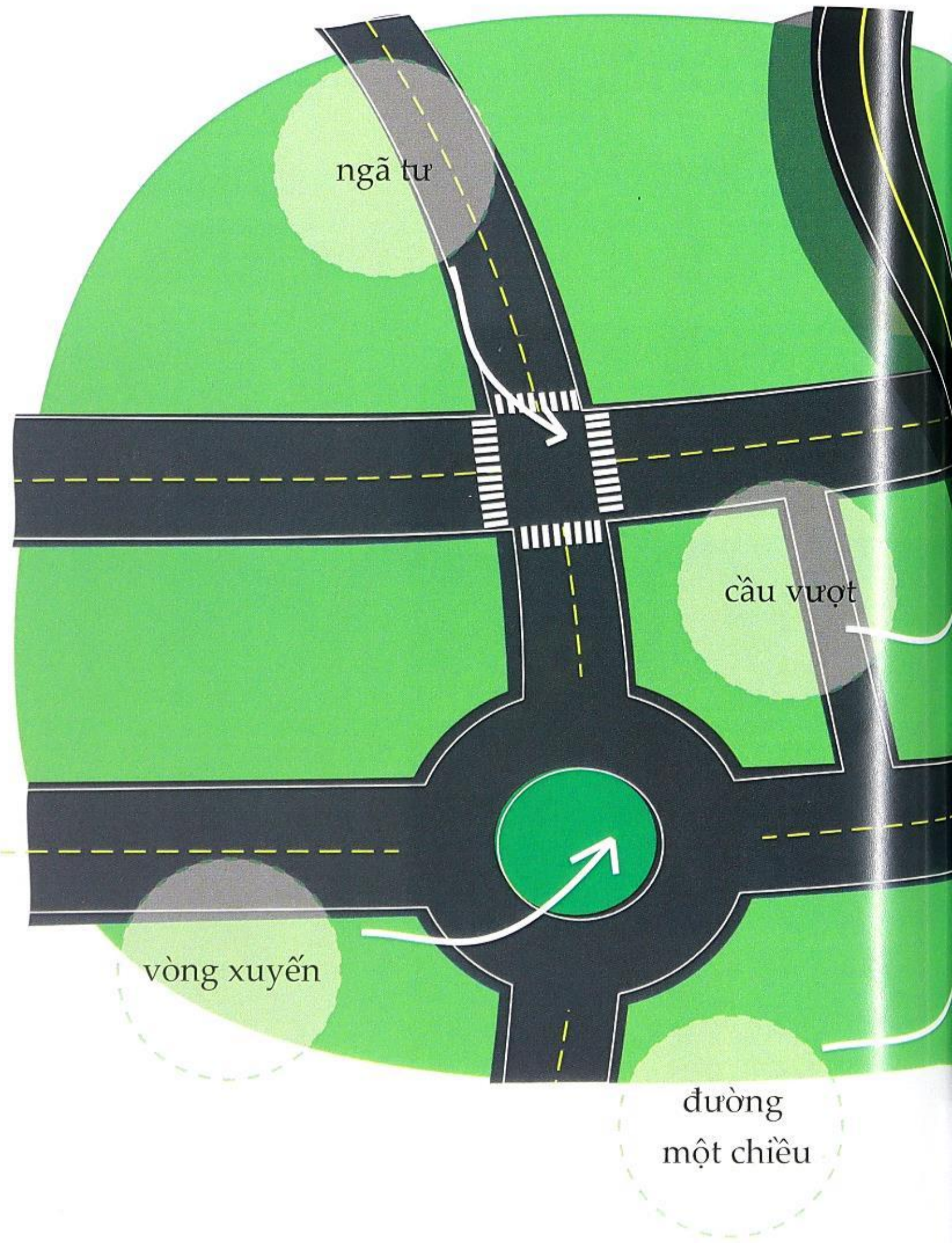


đèn giao thông

CÁC TỪ CHỈ KHOẢNG CÁCH VÀ VỊ TRÍ



TỪ CHỈ CÁC LOẠI HÌNH ĐƯỜNG BỘ



hãm chui

ngã ba

đường
cao tốc

CÂU HỎI TƯƠNG TÁC VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI

Làm ơn chỉ giúp tôi đường
đến bệnh viện Hạnh Phúc?

*Cô đi hết hầm chui phía trước,
tới ngã tư rẽ phải, bệnh viện
nằm bên phải nhé.*

Phương tiện giao thông nào
phổ biến nhất ở Việt Nam?

Xe máy là phổ biến nhất.

Em thường đi học bằng gì?

*Em đi bộ,
nhà em bên cạnh trường.*

Bà đã đi máy bay
bao giờ chưa?

*Chưa, tôi chỉ mới đi xe khách
và tàu thôi.*

Xin lỗi, cho tôi hỏi
gần đây có hiệu thuốc nào
không ạ?

*Anh sang bên đối diện
trường có đấy.*

Từ nhà anh đến công ti
có xa không?

*Cũng gần thôi,
tôi đi khoảng 10 phút.*

Chị có thường sử dụng
phương tiện công cộng
không?

*Có, tôi thường đi làm
bằng xe buýt.*

Chúng ta sẽ đi từ Hội An
ra Cù Lao Chàm bằng gì?

*Chúng ta đi bằng
tàu cao tốc.*

THỜI TIẾT

TỪ CHỈ MÙA



mùa xuân



mùa hạ



mùa thu



mùa đông

TỪ CHỈ CÁC ĐỚI KHÍ HẬU

hàn đới

ôn đới

nhiệt đới

TỪ CHỈ TÌNH TRẠNG THỜI TIẾT

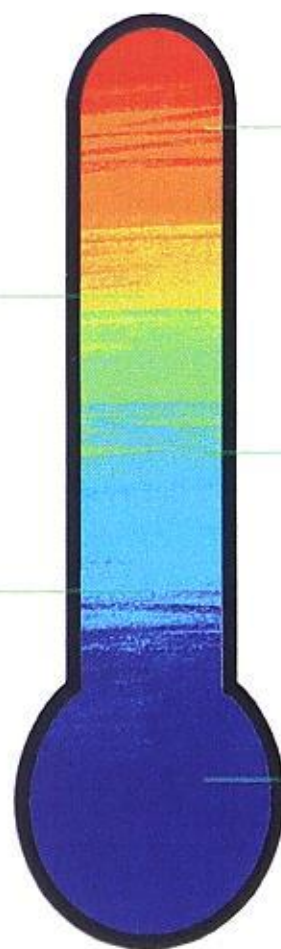
nóng

ấm

mát mẻ

lạnh

rét



TỪ CHỈ HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT



nắng



mưa



nhều mây



sương mù



lốc xoáy



hạn hán



bão



lũ lụt

**CÂU HỎI TƯƠNG TÁC
VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI**

Bạn thích mùa nào nhất?

- *Tôi thích mùa xuân nhất.*

Năm nay, mùa hè có nóng không?

- *Mùa hè năm nay nóng lắm.*

Chỗ của chị có mưa không?

- *Chỗ tôi đang mưa to.*

Thời tiết hôm nay thế nào?

- *Hôm nay trời đẹp lắm.*

**Bạn đã quen
với khí hậu Việt Nam chưa?**

*- Tôi đã thích nghi được
với khí hậu ở Việt Nam.*

**Tôi có nên đi du lịch Việt Nam
vào mùa mưa không?**

*- Không nên, mùa mưa ở Việt Nam
thường có bão, lũ lụt.*

Ở nước bạn một năm có mấy mùa?

*- Ở nước tôi, một năm chỉ có hai mùa
là mùa mưa và mùa khô.*

Việt Nam thuộc đới khí hậu gì thế?

- Việt Nam thuộc khí hậu nhiệt đới.

SỨC KHOẺ

TỪ CHỈ TÌNH TRẠNG CƠ THỂ

tràn đầy
năng lượng

khoẻ mạnh



bình thường

Bổ sung từ ngữ

dị ứng

ốm

ngứa

sốt

bị bệnh

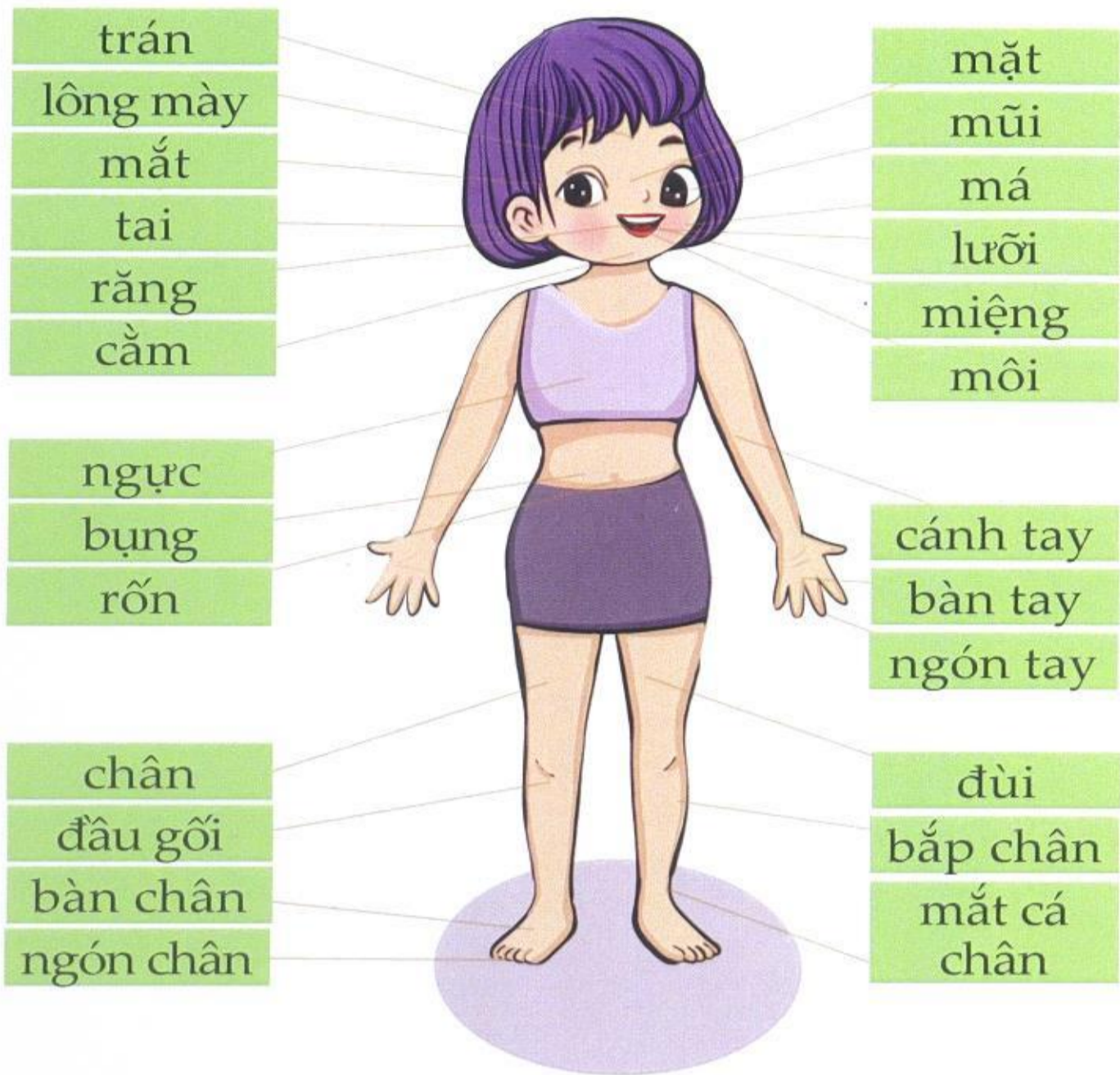
mệt

sung

đau



TỪ MÔ TẢ CÁC BỘ PHẬN TRÊN CƠ THỂ



TỪ CHỈ CÁC LOẠI BỆNH

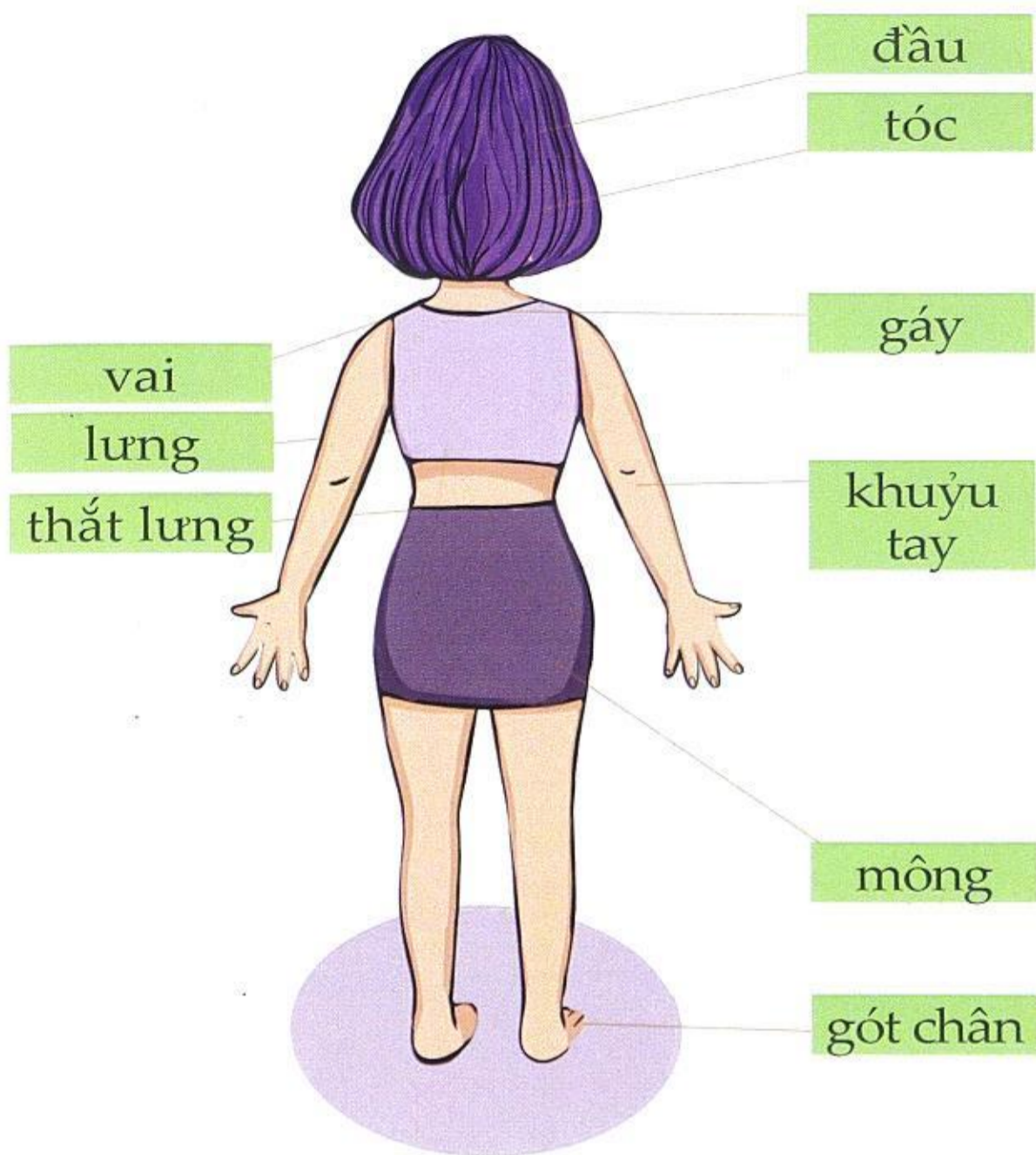
tiểu đường

ngộ độc

ung thư

cảm cúm

viêm họng



hen suyễn

sốt xuất huyết

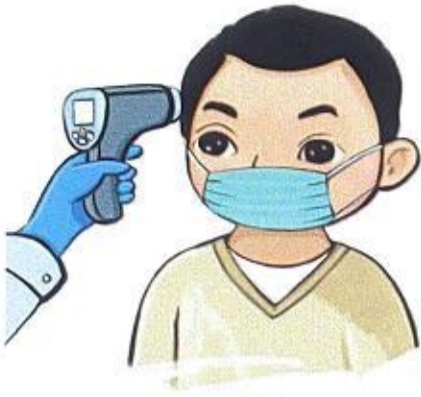
đỏ mắt

thấp khớp

huyết áp cao

viêm dạ dày

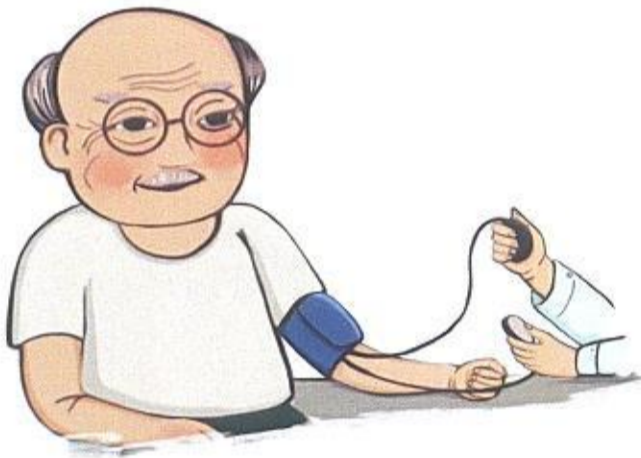
TỪ CHỈ HOẠT ĐỘNG KHÁM CHỮA BỆNH



đo nhiệt độ



tiêm thuốc



đo huyết áp



xét nghiệm



siêu âm



chụp X-quang

**CÂU HỎI TƯƠNG TÁC
VÀ GỢI Ý TRẢ LỜI**

Chị vẫn khoẻ chứ?

*Cảm ơn,
tôi vẫn bình thường.*

**Bây giờ
bạn thấy đỡ hơn chưa?**

Mình thấy dễ chịu hơn rồi.

Cháu bị đau ở đâu?

Cháu đau bụng lắm ạ.

Gần đây chị không khoẻ à?

*Ừ, tôi nghĩ mình cần
đi khám bệnh.*

Tôi bị gì vậy bác sĩ?

Anh bị sốt xuất huyết rồi.

**Tôi có phải
uống thuốc không?**

*Đây là đơn thuốc,
bác uống theo chỉ định nhé.*

CÁC TÌNH HUỐNG GIAO TIẾP THƯỜNG

KHI ĐI MUA SẮM



Cái áo này giá bao nhiêu?

Tôi mặc thử được không?

Bạn có giảm giá
chút không?

Tôi được đổi trả
trong thời gian bao lâu?

KHI ĐI ĂN



Tôi muốn gọi món.

Tôi muốn xem thực đơn.

Cho tôi 1 tô bún bò.

Chị ơi, tính tiền giúp tôi.

KHI ĐI KHÁM BỆNH



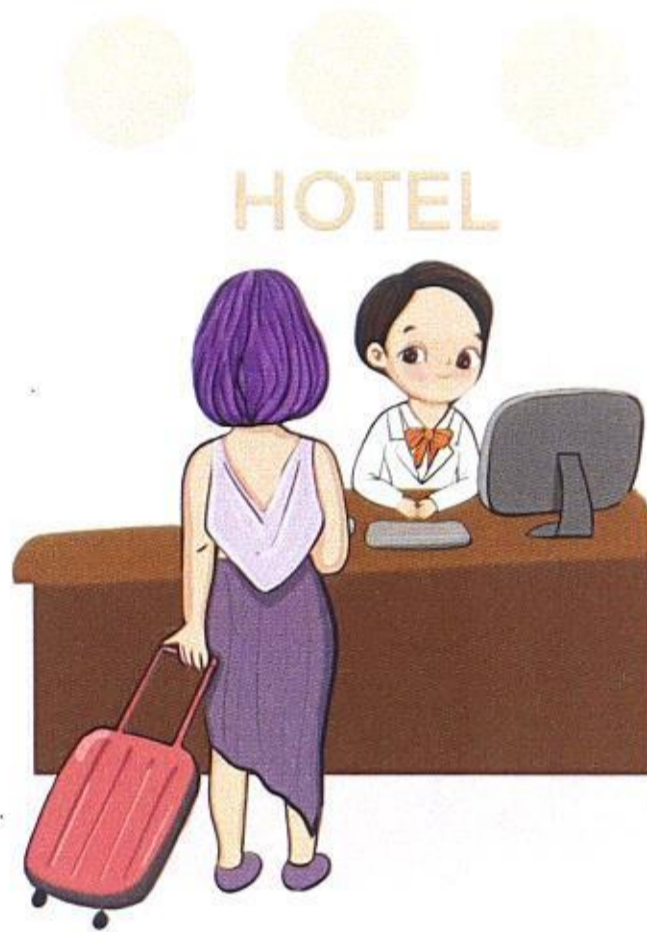
Tôi có đặt lịch khám bệnh
lúc 9g sáng nay.

Tôi bắt đầu sốt
từ hôm qua.

Hãy kê đơn cho tôi.

Tôi có phải nằm viện
điều trị không?

KHI MUỐN ĐẶT PHÒNG
HOẶC LÀM THỦ TỤC TẠI KHÁCH SẠN



Tôi muốn đặt 1 phòng đôi
ngày 15 tháng sau.

Giá phòng có bao gồm
bữa sáng không?

Giá 1 phòng là bao nhiêu?

Tôi muốn biết giờ
nhận và trả phòng.

KHI ĐẾN RẠP CHIẾU PHIM



Tôi muốn mua 2 vé
suất 19g45.

Tôi có thể thanh toán bằng
mã QR không?

Vé xem phim có kèm
bắp và nước không?

Phim này có hạn chế
trẻ em không?



Rèn kỹ năng phát triển chủ đề

Yêu cầu cần đạt

Phần trình bày được triển khai đúng nội dung chủ đề đặt ra

Bố cục rõ ràng, đảm bảo các phần của một bài trình bày hoàn chỉnh

Lập luận chặt chẽ, các lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục

Trình bày lưu loát và mạch lạc

Một số lưu ý để nói tốt 1 chủ đề

Hãy hệ thống các ý tưởng bằng sơ đồ tư duy

Chú ý bố cục trình bày với 3 phần:
giới thiệu – triển khai – kết
để nội dung được hoàn chỉnh, rõ ràng

Hãy luôn đính kèm dẫn chứng cho mỗi lí lẽ để tăng tính thuyết phục

Sử dụng các từ nối để chuyển ý nhịp nhàng

NHÓM 1

THUYẾT MINH THEO YÊU CẦU (HỎI VỀ TRẢI NGHIỆM CÁ NHÂN)

Đây là dạng câu hỏi phát triển chủ đề thường gặp và cũng dễ trình bày nhất. Nội dung câu trả lời thiên về trải nghiệm cá nhân: thuyết minh về những điều liên quan đến sở thích, thói quen của chính bạn. Ví thế, chủ đề này không có mẫu số chung cho đáp án.

Việc bạn cần làm là hãy trình bày thật đúng và đủ những chi tiết để tạo ra một trải nghiệm thật đặc sắc cho người nghe.

Chúng tôi sẽ giúp bạn đưa ra các câu hỏi gợi ý để lên ý tưởng nhé.

.....
Quê hương của bạn

ở tỉnh/thành phố nào,

nước nào?
.....
.....

.....
Giới thiệu đặc điểm

địa lí, kinh tế, xã hội

của quê hương bạn.
.....
.....

Hãy nói về 1 quán ăn hoặc quán cà phê bạn thích nhất.

Tên quán đó là gì?

.....

.....

.....

.....

Quán đó ở địa chỉ nào?

.....

.....

.....

.....

Bạn thường đến quán đó không, bao lâu một lần?

.....

.....

.....

.....

Điều gì làm bạn yêu thích quán đó?

.....

.....

.....

.....

**Hãy kể 1 câu chuyện
bạn nhớ nhất khi còn nhỏ
hoặc 1 kỉ niệm của bạn.**

**Câu chuyện diễn ra
như thế nào?**

**Câu chuyện đó
diễn ra vào lúc nào?**

**Tại sao bạn lại ấn tượng
với chuyện đó?**

**Câu chuyện đó
liên quan đến ai?**

**Sau chuyện đó,
bạn đã rút ra bài học,
suy nghĩ gì đặc biệt?**

Hãy giới thiệu về
trang phục truyền thống
của nước bạn.

Trang phục truyền thống
của nước bạn tên gọi là gì?

Mô tả trang phục truyền
thống của nước bạn: có
những loại nào, phần nào,...

Người dân nước bạn thường
mặc trang phục truyền thống
vào những dịp nào?

Bạn có thích và có thường
mặc trang phục
truyền thống không?

Đó là món ăn gì?

Để chế biến món đó cần nguyên liệu gì?

Hãy giới thiệu
1 món ăn Việt Nam hoặc
1 món ăn nổi tiếng của
nước bạn.

Cách làm như thế nào?

Ở nước bạn/Việt Nam
thường ăn món đó vào
những dịp nào?

Bạn có thích
món đó không?

**Bạn đã giúp đỡ người khác chưa?
Hãy kể lại việc đó.**

Bạn có thường xuyên giúp đỡ người khác không?

.....
.....
.....
.....

Tại sao nên giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn?

.....
.....
.....
.....

Bạn hãy kể lại 1 lần bạn giúp đỡ người khác.

.....
.....
.....
.....

Cảm giác của bạn khi giúp đỡ người khác thế nào?

.....
.....
.....
.....

Hãy nói về những dự định
trong tương lai của bạn.

Mỗi người đều có nhiều dự định khác
nhau cho cuộc đời mình.

Hãy nói về
những dự định gần nhất.

Ví dụ:

*- ôn tập và thi đậu tiếng Việt sau đó hoàn thành
việc học (đại học hoặc cao học) đúng hạn;*

Hãy nói về
những dự định xa hơn.

Ví dụ:

- về nước làm việc,

- học lên,

- đi du lịch,...

Điều quan trọng nhất là mỗi người cần cố gắng
lên kế hoạch, thực hiện thật tốt và biến những
dự định thành hiện thực.



NHÓM 2

PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ 1 CHỦ ĐỀ

Dạng câu hỏi này thường đề cập đến những sự kiện hoặc hiện tượng xã hội nổi bật ở cả hai chiều hướng tích cực và tiêu cực. Nội dung trình bày phải bao hàm các ý chính như nguyên nhân, thực trạng, tác động, giải pháp, ... được phân tích, bàn luận một cách tường minh và chặt chẽ.

Lời khuyên dành cho bạn khi giải quyết dạng câu hỏi này là sử dụng sơ đồ tư duy để hệ thống ý tưởng thành các lí lẽ, dẫn chứng sau đó liên kết các nhánh ý thành phần thuyết trình theo lối diễn đạt tự nhiên nhưng không kém phần mạch lạc.

Dưới đây là một số chủ đề gợi ý và mẫu hướng dẫn bạn tạo lập sơ đồ tư duy để nói.

**Bạn nghĩ việc trẻ em
thường xuyên xem ti vi
có lợi hay có hại?**

*Ngày nay, nhiều trẻ em, đặc biệt là ở các thành phố lớn
thường xuyên xem ti vi
và các chương trình trên YouTube.*

Vậy nên cần lưu ý:

- *Tránh xem ti vi liên tục hoặc quá nhiều thời gian trong ngày;*
- *Kiểm soát nội dung an toàn đối với trẻ;*
- *Cha mẹ nên trao đổi với trẻ về nội dung của các chương trình...*

Nếu xem các chương trình bổ ích, các em sẽ:

- học được nhiều điều mới, mở rộng hiểu biết của mình như kì quan thế giới, thế giới động vật, các vùng đất, các câu chuyện văn hoá...
- được giải trí, giải toả căng thẳng sau thời gian học tập;
- tìm ra điều mà mình yêu thích để phát triển bản thân;
- nhanh nhạy hơn trong quan sát, lắng nghe;
- được làm quen với công nghệ sớm.

Tuy nhiên nếu xem ti vi quá nhiều hoặc không kiểm soát trẻ, có thể:

- khiến trẻ bị thụ động, lười vận động, giảm chú ý...
- dễ mắc bệnh tự kỉ, thần kinh chậm phát triển, đau mắt...
- hạn chế giao tiếp ngôn ngữ;
- xem phải các chương trình độc hại, ảnh hưởng xấu đến nhận thức của trẻ...

Cha mẹ
có vai trò thế nào
trong việc
nuôi dạy con cái?

truyền cảm hứng

khích lệ

minh họa

hướng dẫn,
giải thích

ra mệnh lệnh



Cha mẹ có vai trò quan trọng nhất trong việc phát triển nhân cách và định hình cuộc đời của con.

Vậy nên, hãy:

- đồng hành và định hướng, đừng áp đặt*
- truyền cảm hứng, đừng đưa ra mệnh lệnh*

Nóng lên toàn cầu là hiện tượng thiên nhiên đại diện cho nhiệt độ. Theo đó, nhiệt độ trung bình của không khí và đại dương trên Trái Đất tăng dần lên trên phạm vi toàn cầu.

Nóng lên toàn cầu là gì?

Bạn nghĩ gì về sự nóng lên toàn cầu?

Nguyên nhân hình thành hiện tượng nóng lên toàn cầu?

Nguyên nhân do tự nhiên

Do hoạt động của năng lượng mặt trời

Sự gia tăng hơi nước

Nguyên nhân do con người

Sự gia tăng dân số và nhu cầu của con người

Mặt trái của sự phát triển khoa học công nghệ

Nhiều loài sinh vật bị tuyệt chủng

Thiên tai xảy ra thường xuyên
và gây hậu quả ngày càng nghiêm trọng

Thiếu nhiên liệu

Môi trường sinh thái bị đe dọa

**Hậu quả của hiện tượng
nóng lên toàn cầu?**

**Biện pháp khắc phục
hiện tượng nóng lên toàn cầu?**

Giảm thiểu lượng CO₂ từ tất cả các nguồn

Trồng nhiều cây xanh

Hạn chế mọi tác động đến môi trường

Tiết kiệm năng lượng, dùng năng lượng sạch

Biến đổi khí hậu
là sự thay đổi
của khí hậu.

Khan hiếm nhiên liệu

Thiên tai xảy ra
thường xuyên và gây hậu quả
nghiêm trọng

Biểu hiện

Hậu quả

Mất đa dạng sinh học

Hệ sinh thái bị phá huỷ

Mực nước biển dâng lên

Sản xuất bị ảnh hưởng,
thiệt hại kinh tế

Dịch bệnh toàn cầu
phổ biến

**Theo bạn,
biến đổi khí hậu
có nguy hiểm không?**

**Bạn làm gì để ngăn chặn
biến đổi khí hậu?**

những vận động
của tự nhiên

Nguyên nhân

hoạt động sống, sản xuất
của con người

nguyên nhân chính

tiết kiệm nhiên liệu

hạn chế và kiểm soát
khai thác tài nguyên

cải tạo và nâng cấp
hạ tầng

**Giải pháp:
từ cá nhân đến
toàn cầu**

tăng cường các tác động
tích cực đến môi trường:
trồng rừng, không sử dụng
túi nilon; tái chế...

Ngày nay, mạng xã hội rất quen thuộc,
phổ biến: Facebook, Zalo, TikTok, YouTube...

Nhiều người dùng mạng xã hội.

**Phân tích
tác động
của mạng xã hội
đối với cuộc sống
của con người
hiện nay.**

**Mạng xã hội
là gì?**

**Tác động của
mạng xã hội
thế nào?**

Vậy nên, mạng XH có nhiều lợi ích nhưng cũng có nhiều tác hại, điều quan trọng là chúng ta phải biết sử dụng sao cho hợp lí, để mạng XH làm cho cuộc sống của chúng ta tiện lợi và tốt đẹp hơn.

Nhận xét

Việc mở rộng hiểu biết của con người hiệu quả hơn

Việc tiếp cận thông tin được nhanh chóng, dễ dàng và tiết kiệm

Các công việc kinh doanh, học tập, mua sắm... diễn ra thuận lợi hơn...

Giúp kết nối con người ở những vùng miền, đất nước xa nhau

Mạng xã hội có những tác động tích cực gì đến con người?

Mạng xã hội có ảnh hưởng lớn đến nhiều mặt cuộc sống con người hiện nay. Nó đem lại nhiều lợi ích nhưng cũng có nhiều tác hại.

Ít vận động, sức khoẻ bị giảm sút...

Không quan tâm đến những mối quan hệ trong đời sống: gia đình, bạn bè...

Mạng xã hội có những tác động tiêu cực gì đến con người?

Dễ bị lừa tiền, lừa công việc... dễ mất niềm tin

Con người dành quá nhiều thời gian giải trí, vui chơi thông qua mạng xã hội, ít tập trung làm việc, học tập...

Ít được trao đổi thông tin
2 chiều với thầy cô, bạn bè

Hạn chế trong tiếp cận
thực tế

Hiệu quả học thực sự dễ bị
thấp nếu người học không
tự giác, chăm chỉ

Nhiều người không học
được, bỏ dở chương trình...

Học trực tuyến là hình
thức dạy học thông qua
mạng internet. Người học
sử dụng điện thoại, máy
tính có kết nối internet để
học tập.

**Theo em,
học trực tuyến
có hiệu quả
không?**

**Học trực tuyến có
nhược điểm gì?**

*Để đánh giá việc học
trực tuyến có hiệu quả
không, chúng ta cần
xem xét những ưu điểm
và nhược điểm của hình
thức học này.*

**Thế nào
là học trực tuyến?**



**Làm thế nào
để học trực tuyến
đạt hiệu quả tốt nhất?**

Hình thức học tập nào cũng có ưu và nhược điểm. Việc học trực tuyến là một hình thức dạy học hiện đại trong xã hội ngày nay. Tuy nhiên, để học trực tuyến hiệu quả, người học cần hiểu rõ hình thức này, tự giác và cố gắng rất nhiều trong quá trình học.

**Học trực tuyến
có ưu điểm gì?**

○ Người học chủ động về thời gian và không gian học tập (không phải di chuyển đến trường)

○ Tiết kiệm chi phí so với hình thức truyền thống

○ Có thể học được nhiều ngành, nhiều môn khác nhau, mở rộng kiến thức



Bạn có thể chọn 1 trong các gợi ý trên và giải thích về tính không cần thiết của các nghề đó trong tương lai.

NHÓM 3

ĐƯA RA Ý KIẾN VỀ TÌNH HUỐNG

Câu hỏi đưa ra ý kiến về tình huống tích hợp cả hiểu biết xã hội và quan điểm cá nhân của người nói. Đây là dạng câu hỏi khó, nội dung trình bày phải đảm bảo tính chính xác chủ đề hay sự kiện vừa đảm bảo tính thời sự và nêu bật được đánh giá riêng của người trình bày về vấn đề đặt ra.

Với dạng câu hỏi này, chúng tôi giới thiệu cho các bạn một số đoạn mẫu nhằm gợi dẫn để bạn thực hành.

Chế độ ăn uống có vai trò thế nào đối với sức khỏe?

Bài trình bày mẫu

- Chế độ ăn uống có vai trò quan trọng đối với sức khỏe và sự phát triển của cơ thể.
- Một chế độ dinh dưỡng hợp lý sẽ giúp phát triển thể chất, cải thiện sức khỏe, tăng cường hệ miễn dịch, giảm nguy cơ mắc các bệnh không lây nhiễm như đái tháo đường, tim mạch... và kéo dài tuổi thọ. Suy dinh dưỡng hay thừa cân béo phì dưới mọi hình thức, đều đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe con người.
- Chính vì thế, mỗi chúng ta cần có chế độ ăn uống khoa học, không chỉ chú trọng ăn ngon mà còn cần cân đối dinh dưỡng, lưu ý các món ăn tốt cho sức khỏe, hạn chế ăn thức ăn nhanh, các món nhiều đường hay nhiều dầu mỡ.
- Bên cạnh đó, chúng ta nên xây dựng thời gian biểu hợp lý, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để có cơ thể khỏe mạnh.

Bạn nghĩ gì về các dịch bệnh toàn cầu?

Bài trình bày mẫu

- Hiện nay, con người đang phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, trong đó có những dịch bệnh đe dọa trên toàn thế giới.
- Trong 3 năm qua, dịch Covid-19 đã khiến nhiều người mắc bệnh, suy giảm sức khỏe, nhiều người chết... bên cạnh đó là những khó khăn về kinh tế, an ninh lương thực và những lo lắng, sợ hãi kéo dài ở nhiều quốc gia.
- Có thể thấy, các dịch bệnh toàn cầu mang lại hậu quả rất lớn, nguy hiểm kéo dài.
- Chính vì thế, tôi nghĩ rằng, bản thân chúng ta phải cố gắng ăn uống khoa học, rèn luyện sức khỏe thật tốt để giúp cơ thể dẻo dai, khỏe mạnh. Các quốc gia cần liên kết với nhau trong khu vực, trên thế giới để hỗ trợ cùng đối phó với dịch bệnh.

Hãy chia sẻ cách học ngoại ngữ hiệu quả.

Bài trình bày mẫu

- Phương pháp là điều rất quan trọng nếu muốn làm tốt một việc gì đó, đặc biệt là đạt kết quả cao trong học tập.
- Khi học ngoại ngữ, mỗi người cần xác định cho mình một cách học hiệu quả để đạt kết quả tốt và việc học được thoải mái, vui vẻ.
- Hiện nay tôi đang học tiếng Việt, mỗi ngày đều đến lớp.
 - Thông thường, trước khi đến lớp: học từ; xem trước chủ điểm bài học; làm bài tập;...
 - Khi học ở lớp: tập trung nghe giảng; ghi chép; làm bài tập, thực hành theo hướng dẫn của thầy cô;...
 - Sau khi ở lớp về: làm bài tập thầy cô giao; học thuộc từ mới; thực hành...
- Bên cạnh đó, tôi thường chủ động nói chuyện với người Việt khi đi ăn, đi mua sắm, khi gặp các bạn người Việt;... nghe nhạc, xem phim Việt Nam; đọc sách tiếng Việt...
- Để học tiếng Việt hiệu quả, tôi nghĩ mỗi người cần phải chủ động, tự giác và cố gắng rất nhiều, bắt đầu từ việc đề ra mục tiêu và không ngừng nỗ lực để đạt được.

Theo bạn, chúng ta nên làm gì để bảo vệ môi trường?

Bài trình bày mẫu

- Môi trường là không gian sống, cung cấp tài nguyên thiên nhiên phục vụ cuộc sống của con người và cũng chính là nơi chứa những chất thải. Tuy nhiên, môi trường ngày nay đang bị ô nhiễm nghiêm trọng do hoạt động sống, khai thác của con người. Biểu hiện của ô nhiễm môi trường chính là khí hậu khắc nghiệt, nắng nóng, mưa lũ diễn ra nhiều, không khí ô nhiễm, khói bụi nhiều, cháy rừng nhiều nơi...
- Chính vì sự quan trọng của môi trường đối với con người nên mỗi người cần ý thức và nỗ lực bảo vệ môi trường.
- Chúng ta cần giữ gìn môi trường sống xung quanh chúng ta, nên trồng nhiều cây xanh; tiết kiệm điện, nước; phân loại rác thải, ưu tiên sử dụng các sản phẩm tái chế; sử dụng năng lượng sạch...
- Chúng ta không nên vứt rác bừa bãi, nên ít dùng túi nilon, không sử dụng hoá chất...
- Mỗi người cần có trách nhiệm bảo vệ môi trường. Bảo vệ môi trường làm cho cuộc sống của chúng ta tốt đẹp hơn.

Hãy chia sẻ quan niệm của bạn về hạnh phúc.

Hạnh phúc là cảm giác như thế nào?
Hạnh phúc có biểu hiện như thế nào?
Điều gì làm bạn thấy hạnh phúc?
Bạn cần làm gì để cảm thấy hạnh phúc?

Bài trình bày mẫu

- Hạnh phúc là cảm giác của mỗi người khi làm được một việc gì đó, được thoả mãn tâm lí, cảm xúc.
- Tôi cảm thấy hạnh phúc khi tôi thành công trong công việc, trong tình yêu, trong cuộc sống. Hạnh phúc cũng có thể đến từ những điều nhỏ bé, giản dị: được thấy nụ cười của mẹ, được ngắm một bông hoa đẹp, nghe một bản nhạc hay,...
- Hạnh phúc mang lại cho tôi cảm giác yêu đời, yêu cuộc sống; tạo động lực để vượt qua những thách thức, mệt mỏi khó khăn và đạt được những điều mà bản thân khao khát; giúp tôi nhìn nhận cuộc sống một cách tích cực...
- Tôi cho rằng để mang lại hạnh phúc cho bản thân và người khác, chúng ta cần biết hài lòng với cuộc sống hiện tại; biết yêu bản thân; biết quan tâm, yêu thương, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với những người xung quanh...

Nếu lựa chọn 1 món quà ý nghĩa để tặng người khác, bạn sẽ tặng cái gì? Tại sao?

Bài trình bày mẫu

- Tôi là người rất thích tặng quà cho người khác, đặc biệt là những dịp quan trọng.
- Một món quà, không quan trọng giá bao nhiêu tiền mà phải có ý nghĩa.
- Theo tôi, món quà ý nghĩa là món quà phù hợp với người nhận, người nhận thích và nó có ích với người nhận.
- Chính vì thế, trước khi tặng quà, tôi sẽ tìm hiểu sở thích, nhu cầu của người nhận, xem người đó đang thiếu gì, cần gì hoặc thích gì. Tôi nghĩ người nhận sẽ rất vui khi nhận và sẽ dùng món quà của tôi nếu đó là món quà cần thiết.

Bạn nghĩ như thế nào là sống có lí tưởng?

Bạn hiểu thế nào về lí tưởng sống?

Biểu hiện của người sống có lí tưởng?

Lợi ích của việc sống có lí tưởng và ngược lại?

Bài trình bày mẫu

- Lí tưởng sống là những suy nghĩ, hành động tích cực nhằm hướng đến những điều tốt đẹp và cao cả. Lí tưởng sống ảnh hưởng lớn đến suy nghĩ và hành động của mỗi người, đặc biệt là người trẻ tuổi.
- Người có lí tưởng sống luôn biết phấn đấu, vươn lên trong cuộc sống của mình, nỗ lực hết sức để đạt được những thành tựu.
- Khi vấp ngã hoặc thất bại, người sống có lí tưởng thường không chán nản, đầu hàng mà luôn tìm cách đứng dậy để bước tiếp đến đích. Người sống có lí tưởng biết yêu thương những người xung quanh, luôn muốn lan tỏa những thông điệp tích cực và mong muốn đóng góp cho sự phát triển của xã hội.
- Việc xác định cho mình một lí tưởng đúng đắn giúp chúng ta trau dồi năng lực, nhân cách từ đó kiên trì nỗ lực và

có được thành quả, nhờ đó chúng ta được người khác yêu thương, tin tưởng. Tuy nhiên ngày nay không ít bạn trẻ sống không có ước mơ, hoài bão, vô cảm hoặc có ước mơ nhưng không cố gắng thực hiện. Cuộc sống của họ vì thế không có thành công, thiếu đi giá trị.

- Vậy nên, việc xác định cho mình một lí tưởng sống đúng đắn và kiên trì, nỗ lực thực hiện nó có ý nghĩa quan trọng đối với thành công và hạnh phúc trong cuộc đời mỗi người.



Rèn kĩ năng tranh biện

Yêu cầu cần đạt

Trình bày vấn đề
đúng trọng tâm, trọng điểm

Quan điểm cá nhân rõ ràng

Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng hợp lí

Giọng điệu đồng đạc, linh hoạt

Âm lượng to, rõ ràng

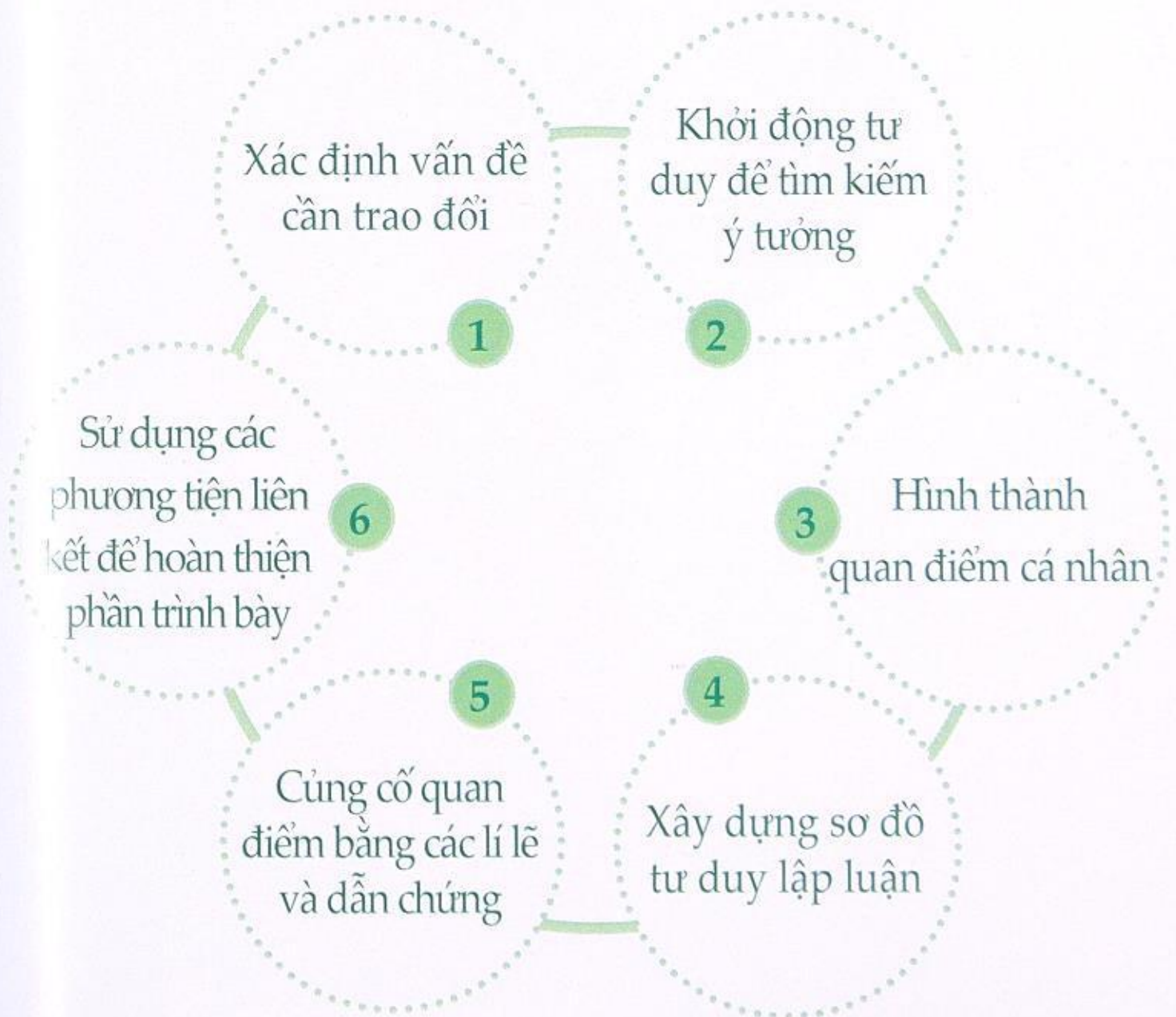
Ánh mắt giao tiếp với người nghe

Nét mặt biểu cảm

Cử chỉ phù hợp

Các bước để có một phần tranh biện chất lượng

- Tranh biện luôn đòi hỏi quá trình tư duy logic, nội dung sáng rõ với bố cục chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.
- Có thể xem tranh biện như bản nâng cấp của phần thảo luận giải pháp trong bài thi năng lực Tiếng Việt.
- Khi tranh biện bằng lời nói, bạn tư duy nhanh nhạy hơn tức là bạn đã ghi trước một bản thắng, dưới đây là trình tự kiểu mẫu để xây dựng nên một phần tranh biện chất lượng, hiệu quả và đặc biệt là tiết kiệm thời gian.





Giờ thì cùng luyện kỹ năng tranh biện thôi!

CHỦ ĐỀ 1

BẠN CHỌN TIẾT KIỆM CHO TƯƠNG LAI HAY HƯỞNG THỤ Ở HIỆN TẠI?

Giả sử bạn có một số tiền như ở cột 1, bạn sẽ lựa chọn tiêu dùng bao nhiêu, với mục đích gì và tiết kiệm bao nhiêu?

Hãy ghi ra các con số ở cột tương ứng và giải thích tại sao nhé.

Số tiền bạn có	Tiêu dùng	Tiết kiệm
500.000 đồng
1.000.000 đồng
10.000.000 đồng
500.000.000 đồng

Câu hỏi khởi động tư duy

1

Bạn có tiên tiết kiệm không?

.....

.....

.....

2

Bạn có thường mua sắm hay đi du lịch không?

.....

.....

.....

3

Bạn có lên kế hoạch cho việc chi tiêu của mình không?

.....

.....

.....

Gợi mở ý tưởng

Hãy ✓ vào ô mà bạn cho là đúng

• Việc tiết kiệm giúp tôi có một số tiền lớn hơn trong tương lai.

• Tôi luôn mua món đồ mình thích.

• Tôi thích đi du lịch nhiều nơi.

• Tôi cần để dành tiền phòng khi ốm đau, bệnh tật.

• Tôi có nhiều buổi tụ họp bạn bè.

• Tôi chỉ sống một lần trong đời nên cần hưởng thụ mọi thứ tốt nhất.

Hãy đưa ra lựa chọn của bạn

1

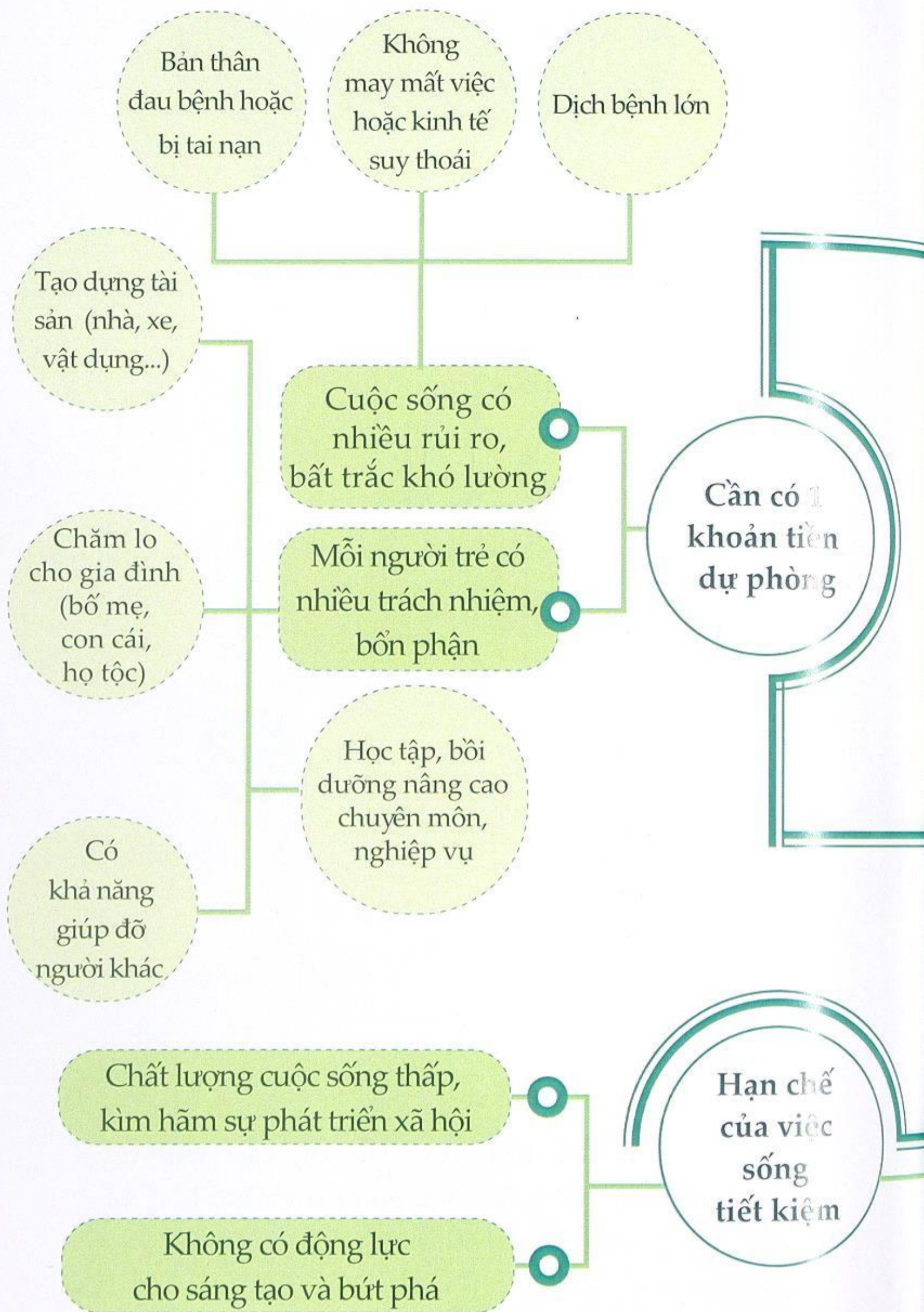
Người tiết kiệm
là chuẩn bị cho
hạnh phúc trong
tương lai.



2

Mỗi người
chỉ sống một
lần, vậy nên hãy
hưởng thụ mọi
thứ ở hiện tại.

Tranh thủ thu thập những câu chuyện người thật việc thật, số liệu và bài báo để làm dẫn chứng nhé.



Sơ đồ lập luận

1

Tiết kiệm
cho tương lai

Chủ động tài chính trước
mọi vấn đề có thể xảy ra
trong cuộc sống

Sống có trách nhiệm
với gia đình và xã hội

Lợi ích
của việc
sống
tiết kiệm

Cuộc sống
thiếu thốn
về vật chất

Có tiền,
có tài sản nhưng
không
hạnh phúc

Tiết kiệm quá mức
có thể dẫn tới bần tiện

Hưởng thụ
ở hiện tại

Mỗi người
chỉ sống
1 lần trong đời

Tiền làm ra để thoả mãn
mọi nhu cầu của cá nhân

Tuổi trẻ rồi sẽ qua đi,
tiền lúc đó chỉ là 1 con số

Người trẻ tuổi có sức khoẻ, có
thể làm việc và tiếp tục kiếm tiền

Thiếu hụt nguồn tài chính dự
phòng cho rủi ro, bất trắc khi
đau ốm, dịch bệnh, hoặc mất
việc (không có nguồn thu)

Coi trọng
lối sống vật chất, thực dụng

Có thể thiếu trách nhiệm
với gia đình và cộng đồng

Hạn chế
của việc
hưởng thụ
ở hiện tại

Ăn ngon

Mặc đẹp,
hợp thời trang

Đi du lịch
nhiều nơi, làm
giàu vốn sống

Có nhiều mối
quan hệ xã hội

Lợi ích
của việc
tiêu dùng

Nâng cao
chất lượng cuộc sống

Cảm nhận được
niềm vui và sự hài lòng

Tái tạo năng lượng,
khơi nguồn sáng tạo

Thúc đẩy xã hội phát triển

- Tại sao bạn không nghĩ đến việc chúng ta có thể vừa có cuộc sống thoải mái nhưng luôn có một khoản dự phòng nhất định cho tương lai?
- Hãy chi tiêu hợp lý và kiểm soát tài chính của mình một cách thông thái nhé!

Một lối đi khác

CHỦ ĐỀ
2

**Ở VIỆT NAM, MUA SẴM Ở CHỢ HAY SIÊU THỊ
SẼ LÀ LỰA CHỌN TỐT HƠN?**

- Giả sử có một danh sách các món hàng sau đây:
1 bó rau cải - 1 kg táo - 1 lọ mắm nêm - 3 con cá - 1 kg thịt heo
3 ổ bánh mì - 1 thùng sữa tươi - 1 gói cà phê - 10 quả trứng gà
1 chai sữa tắm - 2 quả cà chua - 3 cái bàn chải đánh răng
- Bạn hãy lựa chọn mua món nào ở chợ, món nào ở siêu thị sau đó ghi vào cột tương ứng và giải thích lựa chọn của bạn nhé.

Mua ở chợ

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Mua ở siêu thị

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu hỏi khởi động tư duy

1 *Bạn có thường đi mua thức ăn không?*

2 *Bạn thường chọn mua sắm ở chợ hay siêu thị?*

3 *Điều bạn thích nhất, hay không thích nhất
khi đi mua thức ăn ở chợ là gì?*

4 *Điều bạn thích nhất, hay không thích nhất
khi đi mua thức ăn ở siêu thị là gì?*

Gợi mở ý tưởng

Hãy ✓ vào ô mà bạn cho là đúng

• Thức ăn ở chợ đa dạng hơn ở siêu thị.

• Giá ở siêu thị đắt hơn so với ở chợ.

• Chợ Việt Nam có nhiều nét văn hoá đặc sắc.

• Đi mua sắm ở siêu thị rất tiện lợi và thoải mái.

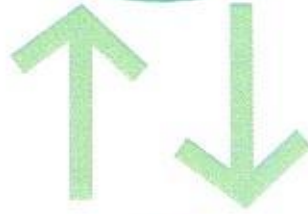
• Tôi thích mua đồ tươi sống ở chợ.

• Tôi sợ đi chợ vì không biết mặc cả.

Hãy đưa ra lựa chọn của bạn

1

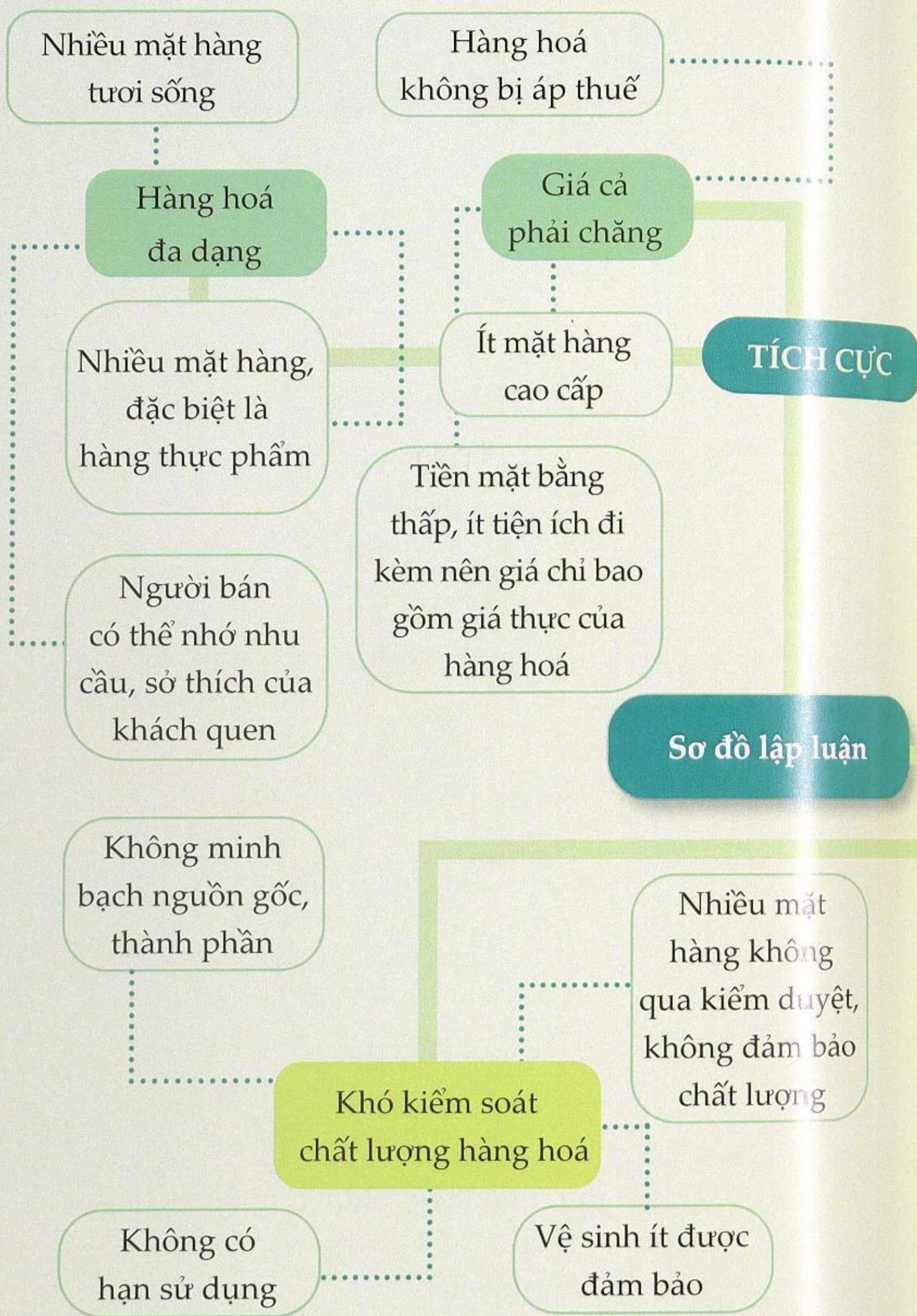
Tôi chọn
mua sắm ở chợ
vì tiện lợi
và tiết kiệm.

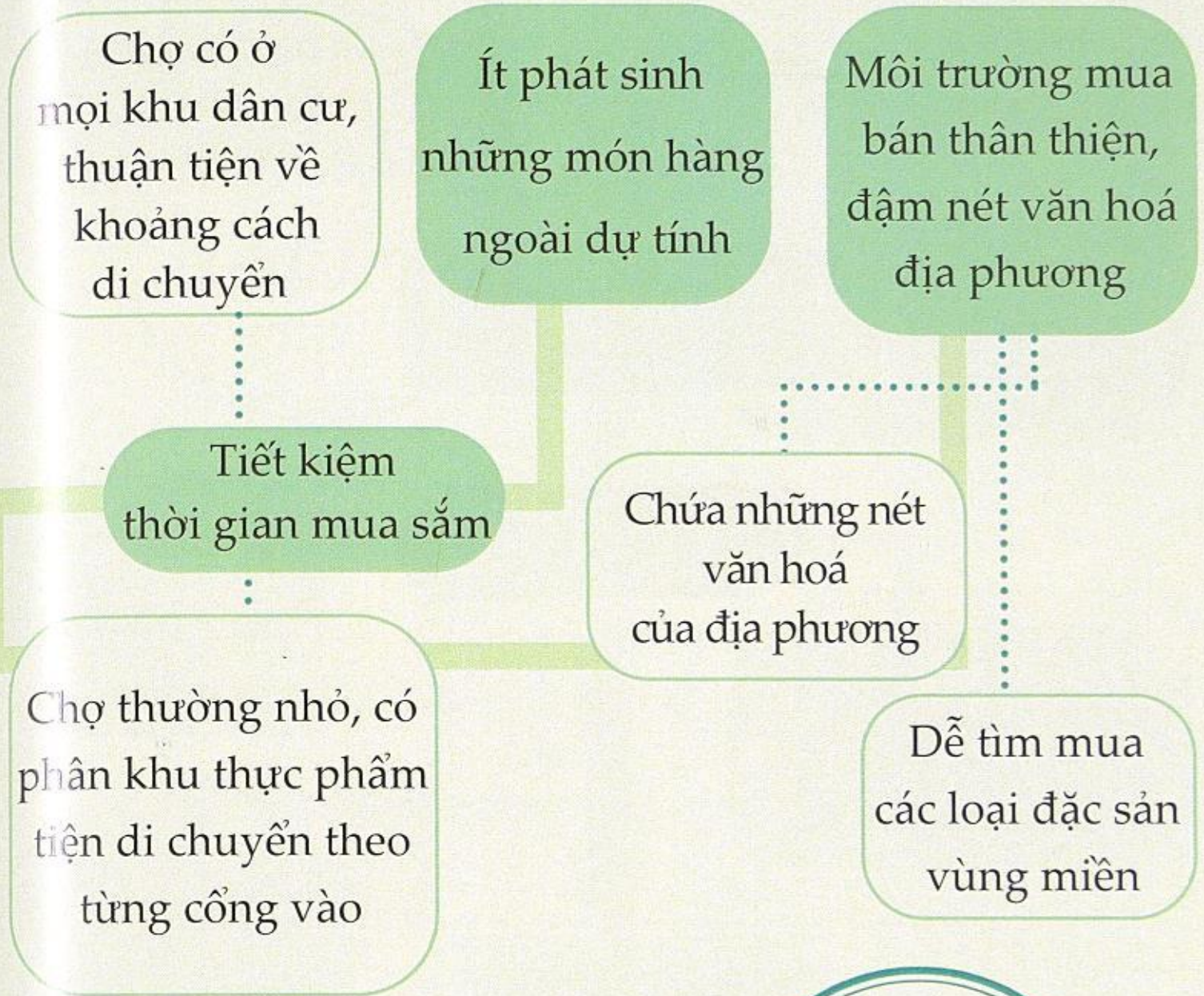


2

Tôi chọn
mua sắm ở
siêu thị vì an toàn
và tiện nghi.

Tranh thủ thu thập những câu chuyện người thật việc thật, số liệu và bài báo để làm dẫn chứng nhé.





Chứa những nét văn hoá của địa phương

Dễ tìm mua các loại đặc sản vùng miền

MUA SẮM Ở CHỢ

TIÊU CỰC

Dễ có gian lận trong cân đo

Không gian mua sắm thiếu tiện nghi

Giá cả không được niêm yết, dễ bị mua sai giá trị sản phẩm



MUA SẮM Ở SIÊU THỊ

Sơ đồ lập luận

TIÊU CỰC

Độ tươi sống của hàng hoá không bằng ngoài chợ

Mất nhiều thời gian hơn cho việc mua sắm

Dễ phát sinh chi phí cho những món không cần thiết

Giá sản phẩm thường cao hơn bên ngoài

Một lối đi khác

- Tùy thuộc vào nhu cầu, khả năng tài chính cũng như thói quen, bạn có thể lựa chọn mua sắm ở chợ hay siêu thị cho phù hợp. Mọi người hoàn toàn có thể khai thác tiện ích của chợ truyền thống và siêu thị để kết hợp mua sắm một cách thông minh nhất.

THEO BẠN, Ở THÀNH PHỐ LỚN NÊN MUA CHUNG CƯ HAY NHÀ RIÊNG?

- Hãy nói những đặc điểm trong danh sách dưới đây sao cho tương ứng với loại nhà ở theo quan điểm của bạn và giải thích đâu là ưu điểm, đâu là nhược điểm.

Bị quản lí
chặt chẽ

Có bảo vệ
24/24

Mất phí
dịch vụ

Dễ bị
ảnh hưởng
bởi tiếng ồn

Không được
sở hữu
hoàn toàn

Giá trị
tăng lên theo
thị trường

**Nhà
riêng**

Không được
tự do
về thời gian

Dễ dàng
sửa chữa

**Chung
cư**

Yên tĩnh

Vị trí
giao thông
thuận tiện

Tự thiết kế
và xây dựng
theo sở thích

Không gian sống
riêng tư, biệt lập

Câu hỏi khởi động tư duy

1 Căn nhà mơ ước của bạn trông thế nào?

.....

.....

.....

2 Bạn nghĩ gì về không gian sống riêng tư?

.....

.....

.....

Nếu được lựa chọn, bạn muốn sở hữu
3 1 ngôi nhà riêng hay 1 căn hộ chung cư?

.....

.....

.....

Gợi mở ý tưởng

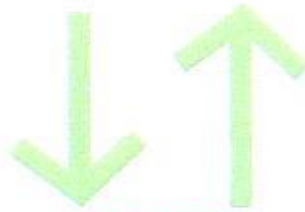
Hãy ✓ vào ô mà bạn cho là đúng

- Tôi muốn 1 căn nhà có vườn.
- Tôi muốn sơn nhà theo ý thích của mình.
- Tôi muốn có phòng ngủ ở trên cao để ngắm thành phố.
- Chúng tôi không muốn bị quản lí giờ sinh hoạt.
- Trẻ con cần có sân vui chơi.
- Tôi muốn được đảm bảo về hạ tầng và an ninh.

Hãy đưa ra lựa chọn của bạn

1

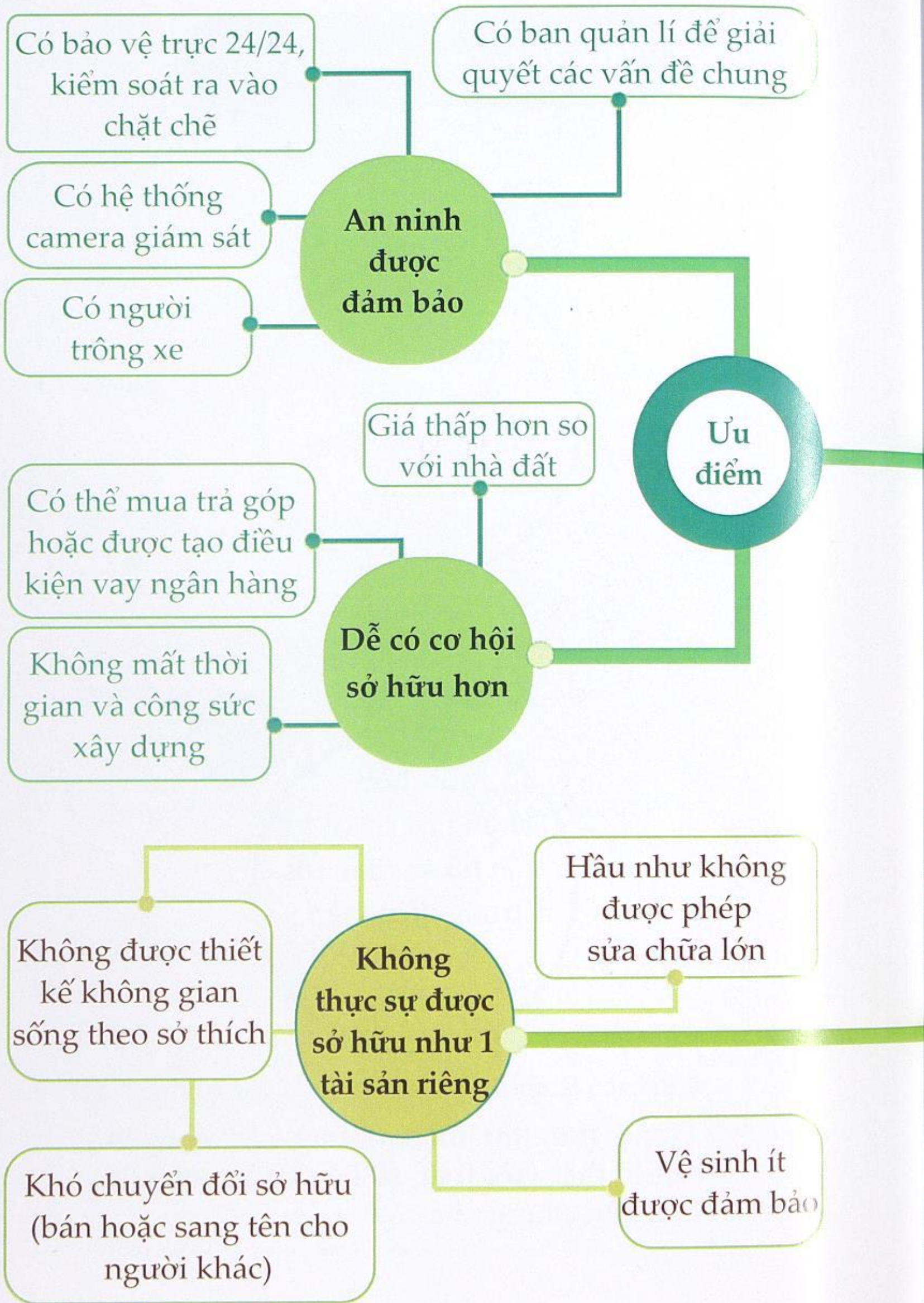
Tôi chọn nhà
riêng vì cần 1
không gian sống
riêng tư.



2

Tôi chọn
chung cư để có 1
căn hộ an ninh tốt
trong điều kiện
tài chính
phù hợp.

Tranh thủ thu thập những câu chuyện người thật việc thật, số liệu và bài báo để làm dẫn chứng nhé.





Sơ đồ lập luận





• Tùy thuộc vào nhu cầu, nguyện vọng và khả năng tài chính, mỗi gia đình nên suy nghĩ chín chắn để đưa ra lựa chọn loại nhà ở phù hợp.

Giá trị
sở hữu
tăng theo
thị trường

Hoàn toàn
thuộc sở hữu
cá nhân

NHÀ RIÊNG

Không phụ thuộc
vào bất kì sự quản lí
nào về tài sản

Không phải
đóng phí
quản lí, gửi xe...
như chung cư

Toàn quyền
mua bán, sang đổi

Có giấy tờ
xác nhận
quyền sở hữu

Thiếu tiện ích
đi kèm: xa trường
học, siêu thị/chợ,
bệnh viện...

Bất tiện nếu ở
khu vực
dân trí thấp

Vệ sinh môi
trường hạn chế

Dễ bị mất trộm
hoặc quấy rối

Không có
bảo vệ

Khó kiểm soát
ra vào

Mất
thời gian
và công sức
xây dựng

Bị
ảnh hưởng
bởi
môi trường
sống

An ninh
không
đảm bảo

CHỦ ĐỀ 4

BẠN THÍCH ĐI DU LỊCH NGHỈ DƯỠNG HAY DU LỊCH TRẢI NGHIỆM?

- Nếu có cơ hội, bạn sẽ chọn những điểm nào dưới đây để đi du lịch? Hãy đánh dấu vào điểm bạn muốn đến và giải thích tại sao nhé.



Câu hỏi khởi động tư duy

① *Bạn thường làm gì khi đi du lịch?*

.....

.....

.....

② *Mục đích đi du lịch của bạn là gì?*

.....

.....

.....

③ *Tiêu chí lựa chọn điểm du lịch của bạn là gì?*

.....

.....

.....

Gợi mở ý tưởng

Bạn tìm kiếm điều gì ở 1 chuyến du lịch,
hãy ✓ vào ô thích hợp dưới đây:

Tham quan
cảnh đẹp

Mua sắm

Đi đến những
vùng đất hoang sơ

Học thêm nhiều
kỹ năng mới

Nghỉ ngơi
thư giãn

Giảm căng thẳng

Mở rộng quan hệ

Tìm hiểu văn hoá

Khám phá
những điều bí ẩn

Thưởng thức những
món ăn ngon

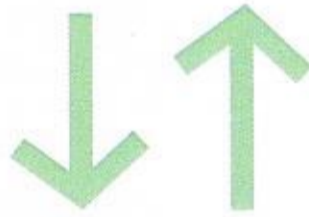
Mở rộng hiểu biết

Chụp nhiều
ảnh đẹp

Hãy đưa ra lựa chọn của bạn

1

Đi du lịch giúp tôi nghỉ ngơi, thư giãn và được tận hưởng những dịch vụ tốt nhất.



2

Tôi đi du lịch mạo hiểm để được trải nghiệm cảm giác mạnh và thử thách bản thân.

Tranh thủ thu thập những câu chuyện người thật việc thật, số liệu và bài báo để làm dẫn chứng nhé.

Sơ đồ lập luận

**DU LỊCH
MẠO HIỂM**

Rèn luyện
bản lĩnh,
trau dồi và nâng cao
được nhiều
kỹ năng

ƯU ĐIỂM

Giúp giảm căng
thẳng và trẻ hoá
tinh thần

Được trải
nghiệm và học hỏi
nhiều cái mới

Mở rộng quan
hệ xã hội, có thêm
nhiều người bạn
cùng sở thích

Có kĩ năng
sinh tồn

YÊU CẦU

Đam mê
trải nghiệm,
thích thử thách
bản thân

Có sức khoẻ tốt

NHUỢC ĐIỂM

Điều kiện ăn ở
hạn chế

Chi phí
thường cao hơn
(thêm các khoản
bảo hiểm)

Phải di chuyển,
vận động nhiều

Có thể phát
sinh nhiều tình
huống khó khăn,
nguy hiểm

YÊU CẦU

không có
yêu cầu
đặc biệt

**DU LỊCH
NGHỈ DƯỠNG**

Chất lượng
dịch vụ cao,
đảm bảo tiện nghi,
an toàn

ƯU ĐIỂM

Mang lại
cảm giác
thư giãn,
giúp phục hồi
thể chất và
tinh thần

Được
tận hưởng
cảnh đẹp, ẩm thực
và các nhu cầu
mua sắm,
chăm sóc
sức khỏe...

Phù hợp
với gia đình
nhiều thế hệ



Lời khuyên

- Tùy thuộc vào sở thích, điều kiện tài chính, tình trạng sức khoẻ → mỗi cá nhân lựa chọn loại hình du lịch phù hợp với mình.

THEO BẠN, SINH VIÊN CÓ NÊN ĐI LÀM THÊM KHÔNG?

- Hãy nói về một công việc mà bạn đã từng làm bằng cách trả lời các câu hỏi bên dưới:

Công việc bạn từng làm là gì?

Điều tuyệt vời nhất bạn nhận được từ công việc đó là gì?

Điều tồi tệ nhất bạn gặp phải khi làm công việc đó là gì?

- Nếu bạn chưa từng đi làm thêm, hãy suy nghĩ về 1 công việc mà bạn muốn thử sức và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Công việc mà bạn muốn làm là gì?

Bạn dự tính sẽ làm thêm bao nhiêu giờ trong 1 tuần?

Tại sao bạn muốn làm công việc đó?

Bạn mong muốn tích lũy kỹ năng gì từ công việc đó?

Câu hỏi khởi động tư duy

1 *Bạn có muốn đi làm thêm không?*

2 *Bạn đi làm thêm để làm gì?*

3 *Theo bạn, đi làm thêm giúp bạn tích lũy được những gì?*

Gợi mở ý tưởng

Dưới đây là một số nội dung tranh luận xoay quanh tác động của việc đi làm thêm đối với sinh viên, bạn hãy đánh dấu ★ nếu xác định đó là ưu điểm và đánh dấu ☾ nếu cho rằng đó là nhược điểm, sau đó giải thích tại sao nhé.

● 1. Có thêm thu nhập



● 2. Ít thời gian đọc sách



● 3. Dễ bị tiền cám dỗ



● 4. Biết cách quản lí thời gian



● 5. Rèn luyện các kĩ năng mềm



● 6. Sống thực tế và tự lập hơn



● 7. Kết quả học tập bị ảnh hưởng



● 8. Không đầu tư cho việc học chuyên ngành



● 9. Mở rộng quan hệ xã hội



● 10. Tích lũy kinh nghiệm



Hãy đưa ra lựa chọn của bạn

1

Tôi
muốn tập trung
toàn bộ thời gian
cho việc học
để đạt kết quả
tốt nhất.



2

Tôi muốn
đi làm thêm
để có cơ hội tích lũy
kỹ năng và
kinh nghiệm.

Tranh thủ thu thập những câu chuyện người thật việc thật, số liệu và bài báo để làm dẫn chứng nhé.

Sơ đồ lập luận



Được

Mất (hoặc hạn chế)

SINH VIÊN CHỈ TẬP TRUNG HỌC

Tập trung hoàn toàn
cho việc học tập

Có thể
đọc được nhiều sách

Có cơ hội đạt kết quả cao
trong học tập, rèn luyện

Tham gia nhiều hoạt động
học thuật, nghiên cứu

Trau dồi ngoại ngữ, tin học
và thi các chứng chỉ

Có thể tham gia các
hoạt động phong trào

Lời khuyên

Bạn hoàn toàn có thể cân nhắc lựa chọn 1 công việc làm thêm có các thuộc tính phù hợp với bạn về thời gian hay yêu cầu để không ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập. Ngoài ra, nếu bạn tìm được 1 việc làm tương thích với chuyên ngành thì càng hỗ trợ tốt cho việc học ở trường của bạn.

Hãy tiếp tục tự luyện các thao tác tranh biện với các chủ đề sau:

**CHỦ ĐỀ
6**

Để học kiến thức mới, bạn chọn đọc sách hay tìm kiếm trên mạng?

**CHỦ ĐỀ
7**

Mua sắm trực tuyến hay mua sắm trực tiếp sẽ là tương lai của nhân loại?

**CHỦ ĐỀ
8**

Trí tuệ nhân tạo (AI) có thay thế được con người không?

**CHỦ ĐỀ
9**

Tiền có phải là quà tặng tốt nhất không?

**CHỦ ĐỀ
10**

Bạn lựa chọn thực đơn ăn uống đa dạng hay là thuần chay?

Hoặc là, hãy cùng quan sát và lắng nghe cuộc sống, từ đó đề ra thêm nhiều chủ đề khác để thảo luận, tìm ra giải pháp, sau đó cùng 1 người bạn đồng hành rèn luyện kỹ năng tranh biện nâng cao bạn nhé.

Cuốn sách tự học đến đây là hết rồi, hi vọng với những thông tin và các dạng bài luyện được chúng tôi thiết kế, các bạn có thể nâng tầm kỹ năng nói tiếng Việt của mình.

Hẹn ngày cùng khoe chứng chỉ và được nghe những câu chuyện tình huống giao tiếp siêu xịn của các bạn nhé.

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

16 Hàng Chuối - Hai Bà Trưng - Hà Nội

Điện thoại: Tổng biên tập (024) 39714736

Quản lý xuất bản: (024)39728806; Biên tập: (024)39714896

Hợp tác xuất bản: (024) 39729436

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc: TRẦN QUỐC BÌNH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập: NGUYỄN THỊ HỒNG ANH

Biên tập chuyên môn: PHẠM THỊ THU HƯƠNG

Biên tập xuất bản: PHẠM THỊ THU HƯƠNG

Sửa bài: TRỊNH QUỲNH ĐÔNG NGHI

Chế bản: LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG

Trình bày bìa: LÊ THỊ HOÀI THƯƠNG

Đối tác liên kết: Trịnh Quỳnh Đông Nghi

CÙNG BẠN TỰ TIN NÓI TIẾNG VIỆT

(Sách dùng cho người nước ngoài)

Mã số: 2L-223ĐH2023

In 300 bản, khổ 14,5*20.5cm tại Công ty TNHH in Trùng Khoa

Địa chỉ: 118 Lê Lợi, P. Hải Châu I; Q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng

Số xác nhận ĐKXB: 3731-2023/CXBIPH/11-286/ĐHQGHN, ngày 25/10/2023

Quyết định xuất bản số: 1461 LK-XH/QĐ - NXB ĐHQGHN, ngày 27/10/2023

In xong và nộp lưu chiểu năm 2023.



CÙNG BẠN TỰ TIN **NÓI**
TIẾNG VIỆT

ISBN: 978-604-384-368-2



9 786043 843682

Giá: 145.000 VNĐ